

Chương 8

Chiến tranh mỗi lúc leo thang dữ dội, vào cuối năm 1961 thì Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ra đời, do ông luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát làm phó chủ tịch, đã mời được nhiều kỹ giả phương Tây vào đến mật khu Hồ Bò ở trong chiến khu D để chứng kiến buổi lễ ra mắt ủy ban kháng chiến, và họ trình diện hội đồng lãnh đạo của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam cho thế giới ngó thấy. Để rồi từ đó, họ vụt lớn mạnh như một đứa trẻ còi cọc bỗng được bú sữa bò, nên chẳng bao lâu, họ đã xây dựng được lực lượng vũ trang, để rồi sau này họ đánh phá khắp nơi, khiến cho chiến tranh lan tràn mọi nẻo!

Cho nên họ đã có lá cờ riêng, nửa đỏ nửa xanh, chính giữa nền thì kết một cái ngôi sao vàng năm cánh, để tượng trưng cho sức mạnh năm châu, thúc đẩy con cháu cùng đứng lên lăn xả vào lần tên mũi đạn. Còn lá cờ đỏ sao vàng và cờ đỏ búa liềm thì họ cất lại, chỉ treo khi nào họ họp đảng mà thôi. Thế là ở trong miền Nam danh chánh ngôn thuận rõ ràng, đây là một cuộc chiến tranh do nhân dân nổi dậy, để chống lại chế độ Ngô Đình Diệm độc tài, cũng như đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam, chớ không phải do miền Bắc chủ xướng. Cho nên Việt Minh có cơ để tuyên truyền, để dụ dỗ từng tốp thanh niên thanh nữ thoát ly gia đình đi vào rừng, chiến đấu như một nhiệm vụ thiêng liêng để bảo vệ tổ quốc.

Trong lúc này ở xã Lộc Thuận, thì ông Bảy Lượng mặc tình tác oai tác phúc. Có những đêm ông ta hợp tác với công an, cùng với lính dưới quận Bình Đại đi lên bao bắt người dân, rồi đem về nhà ông ta đánh đập cho đã rồi quây xà bông lấy bao bố bịt mũi đổ nước, làm cho tội nhân rống lên như trâu bò đang bị thọc huyết, nên chòm xóm sợ muốn hết hồn, khi trời vừa chạng vạng đỏ đèn, thì ai nấy cũng lo đóng chặt cửa ở bên trong, chớ không dám bước ra sau hè, hoặc đi cầu cá tra để làm tiền tiện.

Nhưng mỗi lần điều tra như vậy, thì sáng hôm sau ông ta lại sai vợ đi mượn tiền ở những nhà có con thoát ly theo Việt Minh, nên có người muốn lấy của che thân, họ phải tự động đem tiền bạc đến nhà dâng hiến. Có người phải đi kêu lái lúa lại nhà bán hết lúa bò, rồi gói tiền vào trong bọc giấy cẩn thận đem đến cho ông ta, để cho vợ con ông ta cứ ở không mà xài đồng đánh.

Tiếng oán than kêu muốn thấu trời, nhưng làng xã họ cũng làm ngơ, trái lại họ càng làm khổ người dân thêm nữa. Trong lúc này thì ông Bảy Lượng đã

mua được một chiếc xe hơi đời cũ, và có mượn một người tài xế là thằng Hai Nghĩa nhà ở bên xóm cây Da xà. Nhưng ông này cũng là một tay khuấy nước chọc trời, đã từng lang bạt trên đất Sài Gòn, ngày hôm nay đành phải trụ hình về đây, để làm một tài xế kiếm hột cơm để sống cho qua đi ngày tháng. Nhờ vậy mà máy móc cũng rành, cho nên ông tài xế này tối ngày cứ mở cái cạt-pô xe ra, rồi vặn mở bù lon con tán tay chun dính mỡ dầu coi cũng ngẫu, được hai vợ chồng ông Bảy Lượng tưng tiu chiều chuộng thôi hết biết.

Rồi sẵn uy quyền nắm trọn trong tay, ông Bảy Lượng lại nuôi một bầy vịt tàu hăng cả ngàn con, thả cho ăn nguyên cả một dây đồng từ dưới đất trũng Giồng Phụng chạy dài qua tới Giồng Kiến cả trăm mẫu đất, nên bầy vịt tàu của ông ta đẻ rất say, mặc dầu đã rớt lông cánh rồi mà cũng vẫn đẻ tới bảy tám chục phân một đêm là thường, vì vùng đất này rất lý tưởng cho việc cầm bầy vịt đẻ.

Chỉ cần đắp vài miệng đập, thì nước ngọn sẽ giữ lại tràn trề, cho nên từ trước tới nay mấy tay chuyên môn nuôi vịt đẻ ở đây, họ đều đi tới nhà của mấy ông chủ ruộng, hỏi mượn mỗi năm để cho vịt chạy đồng, vì ruộng lúa khi thợ gặt, hay công đập bờ ở đây họ làm sót lại biết bao nhiêu mà kể.

Người nuôi vịt tàu sau khi nát rạ, chỉ cần đi lại xốc mấy đồng rơm, thì sẽ thấy hạt lúa đổ đổ đồng, vì vùng đất ở đây là giáp nước, nên vào tháng mười một âm lịch thì dâng cao dữ lắm, nên công gặt, công đập bờ không thể nào làm kỹ như những vùng đất gò, mà họ phải tranh thủ làm thật gấp với con nước rong sắp dâng cao, nên lúa đổ đổ đồng là một điều ở đây ai cũng biết.

Nhưng kể từ ngày ông Bảy Lượng giành đồng, mấy người này phải đành chịu lép vế lừa vịt đi kiếm đồng khác để cầm, vì sợ nhốt gần rồi bầy vịt nhập qua, tới chùng đó không biết làm sao để đi xin lại. Đó là chưa nói đến sự thù ghét ngấm ngấm, khi ông Bảy Lượng đã ra lệnh mà không chịu nghe, thì còn có biết bao nhiêu tai họa sẽ kèm theo thật là tàn khốc. Cho nên ai nay đều phải nghe theo, cho dù có tiếc rẻ cũng không làm sao mà tranh giành lại được.

Thế là đang không mà ông Bảy Lượng làm chúa một vùng, mấy người chủ đất cũng chẳng dám thở than, mỗi khi đi đâu gặp mặt cũng đều phải chào hỏi cho mau lẹ, để cho ông ta được chút cảm tình, vì tánh của ông này thương ghét cũng vô chừng, chỉ cần ông ta nói một tiếng tình nghi Việt Minh thì cũng đủ chết. Chớ không cần có làm Việt Minh hay không, đó là tình cảnh của người dân quê một cổ hai tròng, không biết tới bao giờ mới thoát khỏi cái cảnh này đây, nếu có kêu oan thì cũng không ai ngó tới.

Trong lúc đó thì trong xóm có người cũng muốn yên thân, nên ông Hai Nữ đi lại xin giữ vịt ăn cơm, thành thử ông Bảy Lượng lại có thêm người ở đợ. Nhưng ông Hai Nữ này chẳng biết phận mình, nên nhiều lúc ông ta cũng muốn lên chửi, đó cũng là một thói thường tình trong xã hội. Khi ông ta đã dựa được thân thế rồi, thì ông ta cũng bắt chước đội mão mang râu, nên cũng có người gọi tưng ông ta là thầy Hai nữa chớ.

Chỉ chừng vài tháng sau thì có Sáu Khiển, Hai Bầu, ở tuốt dưới ấp Giồng Kiến cũng đi lên nhìn bà con, rồi xin hai vợ chồng ông Bảy Lượng giữ vịt để được yên thân, vì ở dưới Giồng Kiến đạo này hơi lộn xộn. Hễ ban ngày thì lính đạo của ông Cha nhà thờ đi ruồng đi bố người dân, còn tối đến thì mấy ông Việt Minh đi bắt người dân đào đường phá hoại. Thành ra nhà ông Bảy Lượng có tới

ba người ở đợ không công, nên nhà cửa lúc nào cũng có kẻ ăn người ở trong nhà, còn hai vợ chồng ông ta lúc nào cũng ăn trắng mặt trơn, vì đã có của bá tánh hằng năm đem vào cúng thí...

Nhưng rồi hễ làm thầy chú thì ăn mặc phải bảnh bao, nên Bảy Lượng mới viết một miếng giấy gửi ra tiệm may Kim Quang ở chợ ngoại đi vô gặp ông ta có chuyện. Cầm miếng giấy trên tay, nhìn tuồng chữ viết nguệch ngoạc nhưng lại chết người, khiến cho hai vợ chồng Kim Quang lo sợ muốn bỏ ăn, nên sáng hôm sau đợ cho thiệt mặt rồi ông mới đạp xe đi vô nhà ông Bảy Lượng. Trong lúc ông Kim Quang tính đẩy chiếc xe đạp qua ngạch cửa, thì bà vợ ông nắm tay kéo lại nói nhỏ:

- Anh có đoán được ông Bảy Lượng mời anh vô nhà có chuyện gì hôn?

Ông Kim Quang suy nghĩ một hồi, rồi giải thích:

- Chắc cũng không có chuyện gì đâu. Bởi anh với nó hồi trước tới giờ đâu có mích lòng, theo anh đoán là nó kêu anh vô đặng đo đồ đo đạc gì đây, thôi em ở nhà đừng có sợ mà sanh bệnh.

Bà vợ nhìn chồng, dặn tiếp:

- Vậy anh đi vô trông rồi lựa lời ăn nói với người ta, nếu em đợ anh tới trưa mà thấy không về, thì em đi vô trông hỏi...

Đợ cho chồng đạp xe đi một đỗi, thì bà mới ngồi lên chiếc máy may. Vì nổi gao cũng đây, tiền bạc cho đứa con đang đi học ở trên Mỹ Tho cũng ở đây, nếu có chuyện gì xảy ra thì làm sao bà sống nổi. Bao nhiêu sự lo lắng chất ngất trong lòng, mà bà không dám nói với ai. Bởi ông Bảy Lượng ở trong xã này ai cũng sợ, ngay như ông đại diện Xộn mà ông Bảy Lượng cũng coi như pha, nên đi bắm báo dưới quận cũng đều vô ích.

Cách đó vài căn phố là nhà ông Ba Xôi, ông này buôn bán hàng xén từ mấy năm nay, nên bà con cô bác tới lui mua sắm có mùi tấp nập. Có lẽ mấy ghe lúa ở bên cồn Tân Thới vừa mới chèo qua, nên họ chà lúa xong lo đi mua đồ dùng về cho kịp nước.

Từng đôi gióng thúng được gánh lên vai, như gánh hết quãng đời cơ cực lắm than của người dân nhỏ bé, nhưng họ cũng không dám thở than, mà chỉ có lấy cái khăn rằn choàng hầu qua mái tóc, rồi thả mối hai đầu khăn ở dưới cái cằm, làm cho gương mặt càng thêm khắc khổ già nua, mặc dầu tuổi đời của họ chỉ chừng bốn chục. Nhưng dáng vẻ của họ khô cằn, đôi mắt trũng sâu, khiến cho lưỡng quyền nhô cao, làm cho gương mặt vô cùng khắc khổ.

Cơn suy nghĩ còn đang lớn vờn trong đầu, thì tiếng gà nòi nhốt ở nhà ông Mười Ân gần bên cất lên giọng gáy, làm cho một đám gà trong xóm lại gáy theo, khiến cho miền quê càng thêm chộn rộn. Tỉnh thoảng cũng có một đám con nít đá gà tre, nhưng vì ăn gian với nhau nên cự lộn. Tiếng chửi thề đụ mẹ đéo bà vang dậy một vùng, bởi ở chợ nên tụi con nít nó cũng khôn ranh, lặc bầu cua hay đá cá, đá gà ăn tiền thứ nào cũng biết.

Bà vợ ông Kim Quang còn đang suy nghĩ, khi bà ngược nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường hiệu Odo, thì bà đã thấy hơn 11 giờ rồi, mà sao ổng chưa về tới. Hay là ổng có làm sao. Bao nhiêu ý nghĩ không đầu không đuôi khiến cho bà quýnh quáng, bà định bụng đợ thêm một chút nữa, nếu ổng chưa về thì bà phải đi vô tới trông để hỏi thăm, nếu ổng có bề gì thì chắc phải đi nhờ ông đại diện Xộn. Nhưng tránh vô đưa rồi thì gặp phải vô dữa, vì khi đi cậ đi nhờ

người ta, thì cũng phải hao tiền tốn của. Vừa lúc đó thì ông chồng bà từ ngoài cửa đẩy chiếc xe máy đạp bước vô, bà mừng quá nhưng ráng dần lòng lại, đợi cho ông Kim Quang đem cái nón nỉ móc lên cây đinh xong, rồi bà nhìn ông âu yếm hỏi nhỏ:

- Có chuyện gì không anh, mà về trễ vậy?

Ông Kim Quang ngó ra đường để dòm chừng mọi người qua lại, rồi thủng thẳng trả lời:

- Nó kêu anh vô đặng đo may cho nó ba bộ đồ, nhưng dặn quần thì phải may vải Tergal, còn áo thì phải may vải Téteron mới được.

Bà vợ ngạc nhiên, hỏi lại:

- Rồi nó có nói tiền bạc gì hôn. Hay là nó tính của chùa, bắt mình cho luôn nó đó...

Ông Kim Quang nhìn vợ một hồi, ôn tồn nói nhỏ:

- Thôi em đừng xót của mà nói mấy lời đó không nên. Bữa hôm anh còn nghe người ta nói, như ông Bộ Tòng mỗi năm phải nạp cho nó cả trăm gạo lúa. Còn biết bao nhiêu người khác nữa đó em, cũng chịu cảnh này mà đâu biết thưa gởi với ai. Bởi thời buổi bây giờ, quý vương ra đời nên người dân phải chịu.

Bà vợ dường như cũng dần xuống cơn giận dữ, nên lẳng lặng đi xuống nhà dưới dọn cơm, để hai vợ chồng cùng ngồi ăn với nhau, vì chỉ có một đứa con trai đang cho đi học ở trên Mỹ Tho nên cửa nhà quanh quẽ. Thành thử mỗi bữa ăn bà chỉ có rút hai đôi đũa với hai cái chén bỏ lên mâm, rồi múc tộ canh bầu, với đĩa cá kho là xong một bữa.

Nhưng bữa cơm hôm nay bà mắc nghẹn đến mấy lần, không phải bà xót của vì phải cống hiến cho Bảy Lượng mấy bộ đồ đó đâu, nhưng bà nghĩ lại mà tủi thân cho người dân thấp cổ, có miệng mà chẳng dám kêu gào, thôi thì làm tội mọi cho làng xã tới thẳng lính kìn ở đây, chớ mở miệng ra thì chắc gì có ai binh vực.

Trong lúc người dân nghèo khổ như vậy, mà ông Bảy Lượng lại sống như một ông vua. Từ một căn nhà dầu vuông ông ta lại muốn cất nhà nền đúc, rồi không biết nhờ ai đánh tiếng, mà ông ta ra đến tận xã Phú Vang mua được một căn nhà ngói xưa của ông Hương Chủ Nhựt kéo cột bằng cây cẩm xe, rồi ông ta bắt dân đi gỡ xuống kêu xe bò chở về rước thợ mộc dời cho trơn bóng trở lại.

Chỉ hai tháng sau thì ông ta đã có một căn nhà ngói xây tường, còn bốn cây cột đại trụ thì bằng cẩm xe, trước hàng hiên có xây mặt dựng rất là bề thế, đây là một căn nhà đẹp nhất ở trong xóm từ trước tới giờ, nhưng dường như ông ta mua chịu rồi giựt luôn, khiến cho ông Hương Chủ Nhựt buồn rầu mà sanh bệnh, rồi chết trong cảnh tức tưởi âm thầm, khiến cho vợ con chôn cất đành phải nghiêng rãng, nhưng vì sợ thế lực của ông Bảy Nghiệp mà phải đành ngậm miệng mà không sao thưa gởi.

Cứ vài ba bữa thì ông ta biểu tài xế chở đi xuống quận Bình Đại, để rước công an, lính kìn ngồi chật một xe, rồi chạy về nhà làm vịt, làm gà ra ăn nhậu. Rồi uống toàn là bia nhãn hiệu con cọp nhe răng trắng hếu, nên ông nào ông

nấy cái bụng bự rất sang, chỉ mới nhìn sơ qua thì cũng đủ biết mấy người này toàn là thấy chú.

Nhìn vào gia cảnh như vậy ai nấy cứ tưởng ông Bảy Lượng thật giàu, nhưng thật ra ông ta chỉ có cái vỏ mà thôi, vì ông thầy Năm Tạc trưởng chi công an dòm ngó rồi cạo cho sát da, chớ đâu có để ông ta một mình làm ăn một chợ.

Cho nên cái tội ác thì Bảy Lượng phải mang, còn tiền bạc bòn rút được bao nhiêu thì cũng phải đem chia chác cho mấy ông lớn ngồi dưới quận. Tiếng oán than của chòm xóm vang trời, nhưng ông ta lại lấy đó làm vinh, cứ hình cái mặt lên coi những người bà con láng giềng ở đây không ra cái gì hết.

Trong lúc đó thì ông Bộ Bảy ở dưới xã Tân Định, nghe nói cũng có bà con với Bảy Lượng hơi xa. Nhưng ngặt nổi lại có một thằng con trai đang đi theo Việt Cộng, nên ông Bảy Lượng sai bà vợ lớn đi xuống tận nhà, hỏi mượn một số tiền về có việc cần, chừng vài tháng nữa thì sẽ trả lại cho. Biết chuối mà đúc vô miệng voi thì làm sao móc lại, nhưng ông Bộ Bảy vì mạng sống cũng phải ngộ biến tòng quyền, nên ông hẹn chừng nửa tháng sau sẽ đem tiền lên cho mượn.

Nhưng ngặt nổi năm nay lại thất mùa, lúa dí trong bồ chỉ có gần một trăm giạ mà thôi, như vậy thì vừa đủ ăn một năm, chớ đâu có dư mà hồng kêu lái bán. Cùng đường quá ông Bộ Bảy đành phải chiết bán bớt một đôi trâu, với vét hết lúa trong bồ đem bán rồi đi bộ lên nhà Bảy Lượng giao hết số tiền mà bị còn chê ít. Giao tiền xong rồi thất thểu ra về, mà trên gương mặt của ông nước mắt chảy ràn rụa hồi nào không hay, đến khi đi về tới chỗ Giồng Phụng thì gặp Hai Lú đang đánh giồng mì ngược lên ngó thấy, bèn hỏi:

- Úy... có chuyện chi mà anh khóc vậy anh Bảy?

Ông Bộ Bảy lấy tay lên quẹt, rồi nói:

- Đang đi mà bị bụi bay vô, nên ráng chịu mà chảy nước mắt ra đây chớ...

Ông Hai Lú cười hề hề, nói lớn:

- Thôi ngồi xuống đây, đợi tui rửa tay sạch, rồi tui căng mí mắt ra thổi vài cái thì sạch chớ gì, chớ còn để như vậy nó lộn xuống nằm mí dưới thì mệt lắm...

Thế là hai ông bạn già ngồi xuống mé lộ vấn thuốc rê, vừa bập khời vừa nói chuyện trời mưa trời nắng. Nhưng tuyệt nhiên không ai dám nói đến chuyện thời cuộc hiện giờ, vì sợ người này đem học với người kia, rồi tới tay làng xã cho rằng cán bộ nằm vùng thì rất khổ.

Ông Bộ Bảy về tới nhà rồi sanh bệnh liệt hết cả tháng trời, bởi ông luôn nhớ tới đôi trâu, đã cày giỏi mà còn lại nết na thật là hiếm có. Còn lại hai con trâu cái, thì cũng cày được đất nhà, chớ không dám lãnh đất cày thêm, vì con nào cũng có chữa gần tới ngày sanh, nên mấy đứa con ông lo cắt cỏ mật chở về tắm bổ. Thấy vậy bà vợ ông an ủi:

- Thôi đừng buồn nữa mình à. Còn người còn của chớ có gì đâu. Còn thằng Bảy Lượng thì tui tin chắc sau này nó chết mà không nhắm mắt...

Ông Bộ Bảy hớp ngụm nước trà, thẩn thờ nói lại:

- Thà là nó ăn hối lộ của ai. Chớ ông Tám Lãng với tôi thì có xa lạ gì, tuy không bà con ruột thịt thì cũng cùng chung một họ chớ.

Bà vợ ông rướm nước mắt, nói:

- Mấy cái quân đó mà nó đâu có đếm xỉa tới bà con. Thôi mình đừng có buồn rầu nữa mà tui đây lo lắng. Coi như mình đã cúng thí nó đi, để cho nó ăn no, rồi chờ ngày mấy ổng về ám sát.

Ông Bộ Bảy nhìn bà một hồi, rồi hỏi nhỏ:

- Hôm rày bà có tin tức của thằng Tùng không?

Bà vợ ông dòm ra trước cửa, rồi kê tai nói nhỏ. Sau đó đôi mắt của ông Bộ Bảy lại ánh niềm vui. Ông nhìn bà an ủi:

- Thôi nó được mấy ổng rút về huyện làm việc thì tôi cũng mừng, có hy sinh cho tổ quốc tôi cũng hả lòng, chớ còn làm việc ở xã bị lính càn hoành làm cho tôi lo lắng.

Sau đó là tiếng cu đất gáy vang lên áo não trong một buổi trưa buồn, mà giống đất Ao Vương thuộc xã Tân Định nầy cây cối còn rậm rạp, nên chim cu chim sáo tụi nó cứ tụ về đây, rồi bay lượn từng đàn, đợi tới buổi trưa khi trời đứng bóng thì gáy lên nghe áo não.

Trong khi đó thì ông Bảy Lượng có một cuộc sống cao sang, tuần nào cũng có tiệc tùng tiếp khách, từ ông công an trên tỉnh Bến Tre, cho tới ông an ninh ở dưới quận Bình Đại cứ việc ghé vào. Rượu thịt cua cá ê hề cứ việc ăn nhậu nói cười thả cửa, để tô điểm thêm cuộc sống một người đang có thể lực tại đây, càng khiến người dân trong xã Lộc Thuận nầy thêm lo sợ. Khi thấy vợ chồng của ông ta từ đằng xa cũng phải sửa soạn lễ phép cúi chào, thét rồi cũng thành một thói quen, nên gương mặt của ông ta vốn cảm lẹm đã dài, càng ngày lại càng dài ra trông thật là trắng tráo.

Rồi có những buổi trưa, ông ta lại nằm trên chiếc võng thắt bằng dây bố. Hai bà vợ ngồi hai bên như một nàng hầu, hễ bà vợ lớn đập càn của nường gõ thịt ra, rồi chấm vào đĩa muối ớt đút vô, ông ta lại hả miệng ra “ùm” như một con chim non đang nằm trong ổ. Còn bà vợ nhỏ thì bưng ly rượu thuốc “Bìm Bịp” đưa lên, để cho ông ta đưa cay nghe “cái trót”, nó đã muốn lên tận chốn mây xanh. Đó mới thật là một cảnh cơm no bò cỡi, mà ông ta muốn cỡi con nào cũng được, chớ không bao giờ sợ cái cảnh ghen tuông, thì ra quyền thế của con người, nó đàn áp bắt ngay cả vợ con trong gia đình cũng phải cúi đầu khiếp nhược...

Ngọn gió chướng hiu hiu thổi tới, ông Bảy Lượng cứ nằm trên cái võng để cho hai bà vợ cứ đúc ùm, rồi bà nhỏ bưng chung rượu lên để đưa cay, còn bà lớn thì lo gõ thịt cua như một bà mẹ đang chăm lo đút cơm cho con trẻ. Cho nên chẳng mấy chốc ông ta thiu thiu vào trong giấc ngủ thần tiên, trong khi đó thì hai bà vợ cứ việc ngồi kê để lo đập muối, giống như một đứa trẻ con nhà giàu, được hai người vú em đi theo tận tình săn sóc. Nhưng thỉnh thoảng cái miệng của ông ta lại chảy nước ke, rồi hai bà vợ lại lau chùi. Không biết trong lúc đó có nghe mùi hôi thúi, hay là cũng nghe phảng phất một mùi trường giả giàu sang, mà ông Bảy Lượng đang nằm trên võng ngáy khò khò như trẻ nít.

Rồi vào một đêm khuya, ông đại diện Xôn bắt được tin tình báo. Là đêm nay có Việt Minh đi về ám sát ông trưởng ấp Hai Ưu, nên ông ta cùng với Hai

Ồ, dẫn một tiểu đội nữa bằng ngựa tắt mà đi vô phục kích ngay chỗ Giồng Phụng thật êm, giáp ranh với dây đất của bà Tư Y thật là yên tĩnh.

Màn đêm huyền bí vẫn bao trùm, khi cánh vạc ăn đêm bắt đầu những tiếng kêu sương thật là áo nã, để làm tăng thêm vẻ tịch mịch cô liêu, mà hôm nay là ngày nước kém nên không có ai đi soi nhái, hay soi cá kèo cặp theo triền giồng nầy cả. Làm cho ông đại diện Xộn cũng muốn rùn chí tinh thần, khi ông ta bắt đầu thềm tách cà phê, và một liều thuốc thơm để xua tan cơn lạnh.

Trong lúc ông ta còn đang bần thần chưa biết tính sao, thì có tiếng chim mỏ nhát đang ăn đêm vỗ cánh bay vang lên trong bóng tối. Hai Ổ bò tới kê tai nói nhỏ:

- Coi chừng chuẩn bị nghen anh Hai, vì tiếng chim bay hốt hoảng đó thì phải có người ta đang bước đi dưới ruộng...

Ông Hai Xộn để ngón tay trở tay lên cò súng của mình, rồi căn dặn mấy đứa đàn em, phải bình tĩnh đợi cho nó đến thật gần thì mới được khai hỏa. Từng tiếng đập trong lồng ngực nghe hồi hộp một cách lạ thường, khi thằng Việt Minh đang dò dẫm trong bóng đêm, thỉnh thoảng nó lại ngồi thụp xuống canh chừng, rồi cầm cục đất chọi đi vô giồng, để thăm dò phản ứng nếu có lính nằm phục kích thì thế nào cũng nổ súng.

Từng tiếng chim mỏ nhát hốt hoảng bay lên, rồi tới con vạc sành đang kêu cũng đều ngưng bật. Khi tên Việt Minh là “Tám Rổ” đi vừa múm qua cái chòi nò của dây đất ông Quản Nam, thì Hai Ổ đã nhìn thấy rõ, nên ông ta đưa tay khều đại diện Xộn nói nhỏ:

- Nó đã về tới rồi đó anh Hai, nhưng dường như nó đang xách cây súng trường bá đở, hay xách cây súng Ngựa Trời mà em nhìn không rõ...

Đang nằm phục kích ngon lành như vậy, mà nghe nhắc tới cây súng Ngựa Trời làm cho đại diện Xộn cũng muốn run. Bởi vì xung quanh về huyền thoại của cây súng nầy rất là dữ dội. Người ta đồn đãi nó chỉ cần giựt nổ một trái thoi, thì cả trung đội cũng không còn sống sót. Chớ đừng nói chi lực lượng của ông chỉ có mấy người, thì thằng Việt Minh nầy ngồi xuống đặt bệ súng xuống phóng một trái là xong, thì nguyên một tiểu đội của ông ta sẽ về chầu âm phủ...

Trong lúc ông ta đang lo sợ, nên đưa tay ra kéo Hai Ổ nằm phục kích một bên, rồi biểu mấy thằng lính đang nằm nằm gần, phải ken họng súng lại bắn cho chắc ăn, chớ đừng để vuột rồi rủi gặp cây súng Ngựa Trời thì chắc chết.

Thằng Việt Minh cứ bước lại gần, khi còn cách con giồng chỗ ông đại diện Xộn nằm phục kích chừng 200 thước tây, thì nó đứng lại dường như nghe ngóng. Rồi súng xuống tay, nó xốc lại cái bông, mà ở trong đó có đựng một mớ truyền đơn, với bản án tử hình của trưởng ấp Hai Ưu, vì ông nầy là cán bộ Việt Minh trong trời 9 năm kháng Pháp, đã từ trong khu 9 hồi cư về đây. Bây giờ lại đầu hàng giặc rồi xin ra làm trưởng ấp Lộc Thới, nên bị chi bộ đảng họp lại kết án tử hình, mà ông Tám Rổ hôm nay nhận nhiệm vụ đi về trừ gian ám sát...

Lúc đó thì ông đại diện Xộn đã nhìn được rõ ràng, thằng Việt Minh nầy chỉ ôm có cây trường bá đở mà thôi, chớ không phải súng Ngựa Trời nên ông ta bớt sợ. Rồi ông ta nín thở nằm chờ, khi thằng Việt Minh bước dưới ruộng khô, chỉ còn chừng vài xấp tay nữa thì đụng tới triền giồng, ông ta bắt đầu khai hỏa. Từng tràng đạn nổ vang lên trong đêm tối lạnh lùng, làm cho cả ấp Lộc Sơn

dân chúng phải kinh sợ hãi hùng, nên lật đật chun xuống đất sà nằm tránh đạn như một thói quen trong thời giặc giã.

Tiếng mõ hồi một được gióng lên, tiếng đuốc bập bùng của Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa bắt đầu huy động. Ông trưởng ấp Lộc Sơn, là ông Tư Chương liền thổi tu huýt để tập họp thanh niên, theo lệnh của ông đại diện Xộn thì phải bắt dân kéo cái xác của Tám Rổ về bỏ trên chợ ngã tư đến hai ngày sau rồi mới cho chôn cất. Khiến cho người dân ai nấy cũng oán hận trong lòng, khi nhìn thấy một cảnh tượng thật dã man, đã phơi xác một con người để cho ruồi bu kiến đậu!

Đây là lần đầu tiên trong xã mới bắn được một tên Việt Minh nằm vùng, rồi còn tịch thu được một cây súng trường bá đở nên ông đại diện được lên gân, nên ông ta được ông quận trưởng thăng thưởng cho ông ta lên tới chức đại đội trưởng, muốn tuyển mộ bao nhiêu lính dân vệ cũng được.

An ninh bắt đầu được văn hồi, con lộ đá từ dưới quận Bình Đại đi lên tới cầu Bắc Tân Thạch cũng vẫn còn giữ vững để cho xe hơi chạy được. Mặc dầu vài bữa cũng bị đắp mô, nhưng sáng lại thì bị mấy người lính nghĩa quân bắt người dân đi ban phá. Nhưng thỉnh thoảng cũng bị gày lựu đạn sấn trong đó chết hoải, thành thử con đường này là một tai ương, nên người dân họ khôn ngoan ra, đợi cho tới sáng thiệt mặt rồi họ mới dám đi ra đường, hoặc đi chợ búa hay đi làm ruộng những dây đất ở gần nơi lộ đá.

Nhưng rồi những chiếc xe lôi tàu mo, xe lam của người dân họ cũng phải chạy để kiếm cơm, mặc dầu ai cũng nhận thấy rất là nguy hiểm. Cho nên họ cũng phải ráng bậm môi mà chạy trên những trục lộ đường làng, có một chuyến xe lam từ xã Thới Lai bao chở một người đàn bà đau bụng đẻ, nhưng vì con so mà cái thai lại nằm ngang, nên cô mụ ở nhà hộ sinh xã phải chuyển gấp đi lên bệnh viện Mỹ Tho, mà trong chuyến xe định mệnh đó, lại có cả bà già chồng và bà già ruột đi theo săn sóc.

Khi chiếc xe lam chạy đi lên tới đầu con lộ 19, thì khúc lộ này bị phá hoại rất thường, nên dấu đất đã đắp lại còn tươi rói. Người tài xế xe lam lo thẳm trong bụng, nhưng ông ta cũng ráng cầm tay lái lạng lách đi qua. Khi bánh xe cán phải trái mìn râu, vì trên xe chở đầy khách nên đủ nặng để kích vào kim hỏa.

Thế là một tiếng nổ long trời lở đất vang lên, người dân nhà cửa ở gần đó nhìn nhau sợ hãi. Sau một hồi chộn rộn, làng lính dân vệ xách súng chạy lảng xăng, thì người ta được biết mìn nổ làm chiếc xe lam tan xác. Người đàn bà có chữa đã chết tại nơi, còn bà già ruột và bà già chồng cũng chết sau trong khi chờ xe chở đi nhà thương cứu cấp.

Đây là một cái chết thương tâm nhất từ trước tới giờ, để điểm tô cho lá cờ máu búa liềm mang rất nhiều huyền thoại, và lá cờ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam vừa mới dựng lên. Không biết rồi đây khi giải phóng dân tộc xong thì đất nước sẽ còn gì, chớ như hiện tại thì người dân đang sống trong đau khổ.

Riêng gia đình của ông Bảy Lượng thì càng lúc càng giàu, nên quyền thế cứ từ đó phát xuất ra, khiến cho người dân nào cũng sợ. Nhưng chiếc xe hơi của ông ta chừng hai tháng nay bắt đầu nằm vạ, vì con cóc đề máy nó bị hư, nên cái bình điện nó không còn sạt được nữa. Vì thế mà mỗi lần ông ta muốn đi về quận họp hành, thì thẳng tài xế phải đi kêu hú bà con, xúm lại đẩy chiếc xe hơi chạy một khúc đường để cho ông ta vô ga phụt nổ.

Tiếng nổ của chiếc xe hơi vang dội muốn điếc tai, từ nơi ống pô phun ra một luồng khói đen dày đặc, vì bộ bạc của nó chắc đã lỏng lẻo rồi, nhưng chiếc xe hơi vẫn còn chạy nổi từ đây tới quận Bình Đại xa cũng chừng 16 cây số. Tội nghiệp cho mấy ông già, và những đứa thanh niên cứ nhả răng ra cười trong sung sướng.

Vì họ đã có dịp may rờ đụng được chiếc xe hơi, lại còn đưa tay vào đây. Nhờ vậy mới biết rõ được cái hình dạng của nó như thế nào, từ tay lái cho tới cái băng ghế ngồi của nó ra làm sao. Vì đây là một chiếc xe hơi đầu tiên của ông Bảy Lượng mua về trong xã Lộc Thuận này, nên chòm xóm ở đây cũng có dịp nhìn cho mãn nhãn.

Khi ông Bảy Lượng mang giày săng đan (Sandal) bước vào xe ngồi cạnh bên thẳng tài xế, rồi chiếc xe lăn bánh từ từ, bỏ lại đằng sau một luồng bụi đất khói xăng thơm phức, nên có người lấy tay ra vớt rồi bụm lại đưa lên mũi hửi. Ôi một mùi thơm nó rất lạ đời, vừa khét vừa hăng, đã hít vô đây hai lá phổi rồi mà cũng chưa hết đã.

Còn hai bà vợ của ông ta đứng nhìn theo chiếc xe, chạy qua khỏi nhà ông Tám Chối rồi mới chịu đi vô, nhìn thấy hai bà vợ thuận thảo với nhau như hai chị em, có nhiều ông già bà cả ở đây thâm ngạc nhiên thắc mắc. Bởi Ớt nào mà Ớt chẳng cay, gái nào là gái chẳng hay ghen chồng.

Vậy mà cái thằng Bảy Lượng này có phép tắt gì mà cai trị êm re, rồi tới đến nó ngủ với con nào, còn con kia nằm một mình tơ tưởng đến cảnh ái ân thì làm sao chịu nổi. Vậy mà thằng này đã dẫn về đây ở chung một nhà cả mấy năm nay rồi, hai bà vợ vẫn thuận thảo với nhau, không thấy la ó hay ghen tương gì mới là chuyện lạ.

Cái đặc biệt của ông Bảy Lượng trong việc tề gia, là bà lớn kêu bà nhỏ bằng cô Năm ngọt xớt. Còn bà nhỏ thì kêu bà lớn bằng chị Bảy rồi lại xưng em, sáng sớm đi lên chợ ngã tư Lộc Thuận đón mua cá, tép, tôm, cua, gà, vịt rồi đón xe đò đi lên cầu Bắc Tân Thạch giao lại cho mối lái, hoặc khi nào hàng những quá thì bà phải chở qua tới bên chợ Mỹ Tho, nhưng vì đã buôn bán lâu năm, không có tay đầu nậu nào qua mặt được.

Thành thử ra một tay bà vợ nhỏ nuôi sống cả gia đình, kể cả nuôi thằng con lớn của Bảy Lượng đi học ở trường trung học tư thực ở trên Mỹ Tho, cũng đều do đồng tiền của bà vợ nhỏ làm ra nuôi hết. Có lẽ nhờ giỏi giang như vậy, mới khỏi trận đòn ghen, chớ còn không thì làm sao tránh khỏi. Đó là một quy tắc của xã hội từ trước tới giờ, cái gì cũng có thể chia nhau, chớ việc vợ chồng thì không ai chia sẻ.

Thỉnh thoảng trong những đêm khuya lính dưới quận Bình Đại đi lên bắt những người tình nghi ở trong xã Lộc Thuận, xã Tân Định, xã Thới Lai rồi chở về nhà ông Bảy Lượng đánh đập điều tra nghe đến lạnh mình. Lần nào họ cũng lấy bao bố đập mặt, rồi quây nước xà bông bột đổ lên, cho nên tiếng ngộp nước rống ò ò vang lên giữa đêm khuya thật là khủng khiếp.

Càng bắt bố người ta nhiều chừng nào, thì ông Bảy Lượng được người ta đem tiền đến nhà dâng hối lộ nhiều thêm, nhưng biết bao nhiêu mà cho đủ. Vì của tàu rồi cũng đem đổ âm ty, nếu không giao bớt cho ông trưởng chi công an Bình Đại, thì ông ta cũng cờ bạc thua cho hết, chớ đồng tiền ăn hối lộ từ trước tới nay đâu có ai cất giữ để làm giàu, nhưng còn tội ác thì phải quả báo đến đời

con, vậy mà hai vợ chồng ông Bảy Lượng nào có nghĩ tới việc đó đâu, cứ dòm ngó coi người nào bị tình nghi rồi chỉ chọt. Đó cũng là một bản chất của người sâu dân mọt nước từ trước tới giờ, hễ ông ta thấy trong xóm người nào mà may mắn làm ăn khá giả thêm ra, thì trước hay sau gì ông ta cũng đem lòng trù ếm.

Chương 9

Chừng nửa năm nay Việt Minh bị đánh bật ra ngoài rừng hết ráo, nên các cơ sở đường như bị tê liệt hết trơn, khiến cho tụi dân vệ lộng hành làm mưa làm gió. Cho nên cấp trên bắt buộc phải đưa huyện ủy viên Tư Trừ về cơ sở xã Lộc Thuận hoạt động xây dựng lại phong trào, để rồi từ đó củng cố thêm cho mấy xã như: xã Vang Quới, xã Thời Lai, xã Tân Định có thêm cán bộ nòng cốt, mà trong thời gian qua còn yếu, bị lính nghĩa quân ruồng bỏ chẳng có làm ăn gì. Nên cấp ủy phải điều động Tư Trừ, là con chiến mã đi về đây bám trụ.

Ông Tư Trừ là một tay nổi tiếng ở trong xã Lộc Thuận này, ngoài cái bộ tướng cao ráo đẹp trai ra, nước da của ông ta còn trắng đỏ. Đi đâu ông ta cũng có lặn theo một cây súng lục, và mang một thanh gươm lủng lẳng ở bên mình, trông ông ta như là một dũng sĩ của ngày xưa, khiến cho mấy bà, mấy cô mỗi lần được tiếp chuyện thiếu điều chết mê chết mệt.

Rồi cũng từ đó đồn ra rất nhiều huyền thoại Tư Trừ, có người lại nói thanh gươm đó là một lưỡi gươm thiêng, mỗi khi lưỡi gươm vịn mình, thì ông Tư Trừ phải lấy máu giặc mà cho nó uống, nên Tư Trừ xem đó là vật bất ly thân, chỉ khi nào ông ta chết thì mới để cho thanh gươm thất lạc.

Thiên hạ còn đồn Tư Trừ giỏi võ, khi đi tới những đầu bờ có đường đứt băng ngang, hoặc mấy con xẻo nhỏ bề ngang chừng ba thước, thì ông ta chỉ cần nhúng mình một cái thì đã nhảy qua, nên mấy cô con gái của bác Hồ, hay mấy bà cơ sở nằm vùng gặp Tư Trừ thì hít vô như đá nam châm mà gặp sắt, nên họ xúm nhau nuôi nấng ông ta rất tử tế đàng hoàng, tuy đi theo Việt Minh ở trong lùm trong bụi, vậy mà ông ta cũng thường hút thuốc Cotab hoặc Capstan, chớ còn cái bì thuốc rê thì ông ta chỉ bỏ túi để hâu qua mắt các đồng chí mà thôi.

Nhưng rồi với bản lãnh là một huyện ủy viên, nên Tư Trừ công tác rất là táo bạo, ông ta đã nhiều lần cải dạng để đi về giồng móc nối với những cơ sở 9 năm trong thời kháng Pháp. Mặc dầu từ bấy lâu nay mấy người này không còn hoạt động, nhưng khi được Tư Trừ móc nối thì họ lại mừng rỡ lao đầu vào chỗ chết như không. Cho nên chỉ trong vòng chừng vài tháng, mà trong xã đã có tới mấy chục đứa thanh niên thoát ly đi theo phe giải phóng.

Trong số này lại có thằng Mười Hậu là con ông Bầu Lành là một đứa thanh niên rất là gan dạ. Đang là thợ may trên tiệm may lớn hiệu Văn Minh đường Trung Trắc Mỹ Tho, vậy mà nó cũng bỏ nhà trốn đi theo. Thế mới biết lời lẽ tuyên truyền nó lợi hại cỡ nào, nếu trong trận chiến tranh này bên nào

biết nắm chặt lợi thế đó, thì trước hay sau gì cũng cầm chắc chiến thắng trong tay.

Cái tướng của nó thì hơi khòm, nói năng thì lập bập chớ không có lanh lẹ như mấy đứa kia, vậy mà sau này nó đã đoạt tới danh hiệu chiến sĩ thi đua, anh hùng diệt Mỹ. Chắc có lẽ thằng này có số sát nhân, cho nên mỗi lần nó ám sát người nào, thì đừng mong chạy khỏi. Còn thằng Ba Tiền con của ông Tám Đủ thì cũng vậy, đang giữ vịt trong chòi, vậy mà nó cũng thoát ly, chỉ chừng vài tháng sau nghe nói nó lên tới chức xã đội trưởng dân quân du kích.

Thấy công việc gây dựng cơ sở đã đủ mạnh rồi, cho nên Tư Trừ mới mở chiến dịch trừ gian, để phá Tề, diệt Ngụy ngõ hầu mở rộng thêm cơ sở. Ông ta bèn triệu tập một phiên họp kín tại khu rừng ngoài đất Cả Muồng, mà những người được mời họp do chính ông ta ký giấy, rồi giao liên đem tới tận tay giao, để bảo đảm bí mật vì cụm rừng ở đất Cả Muồng còn quá mỏng. Phải cấm rừng đến vài năm nữa, thì cây cối mới đủ rậm rạp che dấu cơ quan, còn bây giờ mạnh ai nấy phân tán mỏng ra ở theo từng khu bí mật.

Buổi họp chi bộ đảng hôm nay, Tư Trừ chọn cơ quan tại vòm rạch Cả Muồng, vì ở nơi đây có cục rừng cây giá nằm sát với dãy đất ông Ba Lâu rất là rậm rạp. Vào tháng này ít có người đi lấy mật ong, và những tấm bảng “cấm rừng” đã bắt đầu có hiệu lực, người dân ở trong xã ít có ai dám càn vào, ngoại trừ một vài người nào đó họ liều mạng mới dám mà thôi, nhưng mỗi lần như vậy thì có cán bộ hoặc du kích mời vô một cụm rừng nào đó để lên lớp cảnh cáo.

Ông Tư Trừ ngồi hút thuốc mà nôn nóng đợi đồng chí Năm Quận, bởi hôm nay là một cuộc họp của chi bộ để phát động chiến dịch diệt Tề, diệt Ngụy rất là quan trọng, trên mặt người cộng sản nào cũng rất căng thẳng lo âu. Mặc dầu mấy tháng qua họ đã móc nối và tổ chức được một số cơ sở hạ tầng, nhưng thằng đại diện Xộn lại quá khôn ranh, nó đã cho người ngầm theo dõi sát nút. Cho nên mấy cơ sở này chẳng hoạt động được gì, ngoài việc tiếp tế đồ ăn, với chở ra vài xuống nước ngọt.

Trong lúc mọi người đang ngồi nói chuyện, thì Năm Quận từ dưới xẻo ranh lên tới, nhưng ông ta lại đi đường tắt để đến cơ quan. Vì thế mà vừa thấy mặt ông ta, thì ông Năm Chắc hỏi:

- Hồi... hồi hôm này ở đâu, mà bây giờ lại đi ngã đó?

Ông Năm Quận nói cà lăm, nên cười hề hề rồi nói:

- Hồi hôm này ở ngoài giồng, bị ngủ quên thiệt mặt sợ lộ, nên tôi phải cải trang quấy cước mà lội vô đây, nên phải đi xẻo đường tắt băng qua cái xẻo ranh, tuy trống trải mà không ai để ý...

Lần nào cũng vậy, mỗi lần họp chi bộ đảng thì thằng Hai Mông nó lo nấu nước pha trà, nhưng phải uống trà “quạu” nó mới ngon, mà hôm nay gói trà xẹp lép, nó nhìn ông Bảy Ruộng hỏi:

- Hết trà rồi cậu Bảy...

Ông Bảy Ruộng ngần ngừ một chút, rồi nói:

- Thôi để tao đi về chòi tao lấy...

Nói xong rồi ông đi dọc theo con đường mòn ở dưới cục rừng, mà chỉ có những người Việt Minh nằm vùng ở đây mới biết mà thôi, chớ còn cán bộ lại đi lại vùng này, thì có thể vướng lựu đạn, hoặc chông bàn, chông hầm như chơi.

Có nhiều chỗ họ còn gầy kèo cho ông bần, ong vò vè kéo về làm tổ. Thành ra một cánh rừng Cả Muồng chỉ có mấy năm, vậy mà ngày hôm nay đã trở thành mặt khu của Việt Minh hết ráo.

Từng bình trà được chăm ra để cho cuộc họp nó tăng vẻ đậm đà, trong khi đó thì huyện ủy viên Tư Trừ đưa mắt nhìn giáp vòng, đọc lướt qua danh sách trong miếng giấy học trò rồi nói:

- Theo tôi thì mấy tên việt gian phản quốc này, phải xử tử hết để cảnh cáo mà thôi. Còn thằng Bảy Niêm vác lúa nhà máy ông Biện Trăm, với thằng Ba tài tử, thằng Tình đầu tếm ở ngoài cây me đôi cũng đều chém hết. Nhưng mấy thằng đó chém nó thì cũng dễ thôi, chỉ có thằng Bảy Lượng thì tôi đề nghị giao hẳn nhiệm vụ đó cho đồng chí Bảy Ruộng với đồng chí Hai Mông đảm nhận...

Dứt lời của Tư Trừ thì yên lặng như tờ. Vì ai cũng biết Bảy Ruộng với ông Bảy Lượng là hai anh em chú bác ruột với nhau, chớ đâu phải là người đương nước lũ gì, vậy mà vì sự nghiệp của “cách mạng” giải phóng nhân dân, họ cũng đành nhẫn tâm toan tính giết hại lẫn nhau không hề thương tiếc.

Còn thằng Hai Mông là cháu ruột, kêu Bảy Lượng bằng cậu. Bởi má của Hai Mông là bà Sáu Lự, cùng với với ông Bảy Lượng đã từng bú chung một bầu sữa mẹ của bà già. Vậy mà bây giờ thằng Hai Mông; nó nỡ đành nhận nhiệm vụ đi về ám sát người cậu ruột. Thì ra con người cộng sản đã mất hết nhân tính làm người, họ chỉ còn có biết Bác với Đảng và lá cờ máu mà thôi. Trong phút giây cuồng tín đó họ nỡ quên đi tình máu mủ, cho nên ông Bảy Ruộng cắn răng nói:

- Tôi xin nhận nhiệm vụ được đảng bộ giao. Tôi xin hứa sẽ hoàn thành trong thời gian sớm nhất, quyết lòng cắt cổ cho được cái thằng Bảy Lượng này, để trừ hậu họa cho bà con. Vì cứ để cái thằng này sống thêm ngày nào, thì xóm chòm ta, nhân dân ta càng khổ thêm ngày đó...

Cả cuộc họp còn yên lặng, để chờ đợi sự phát biểu của Hai Mông, thì nó bập thêm một hơi thuốc nữa, rồi ngược lên gần giọng nói:

- Tôi cũng xin nhận nhiệm vụ, cùng sát cánh với đồng chí Bảy Ruộng để hạ sát một tên lính kín ác ôn, cho dù nó là ai thì tôi cũng quyết lòng chém chết không hề chùng bước!

Cuộc họp lại triển khai qua các vấn đề khác, rồi sau đó chấm dứt để còn lo làm thịt mấy con kỳ đà, vì hồi hôm này ông Tư Khi đã gày dính được tới 3 con, nên bữa nay trong rừng Cả Muồng thế nào cũng có khói bay nghi ngút. Nhờ cơ quan được đóng ở nơi bí mật, xa cách với mấy dây ruộng của đồng bào, nên tiếng xất xả nạo dừa cũng chẳng ai nghe, với phần dân chúng họ cũng quá sợ đâu có ai dám để ý tới những việc gì bí mật đang xảy ra trong rừng nữa.

Ngoài con sông Ba Lai nước ròng chảy xiết băng băng, cuốn trôi theo những bụi lá dừa nước con vừa mới lở xuống ở mấy chỗ hãm để trôi ra ngoài biển. Tiếng tàu đầu bằng của Giang Cảnh Bến Tre đang chạy xuống chạy lên, để tuần tra một khúc sông có quá nhiều rừng rậm, nhưng có lẽ vì sợ bắn sẻ nên cứ chạy giữa sông, đã vang lên tiếng máy nổ rù rù, để báo động cho du kích đang ngồi gác trên mấy chằng cây bần, lâu dần rồi mấy người du kích này cũng không còn sợ hãi, mà họ chỉ canh mắt ngó theo, cho đến khi nào nó chạy khuất hết một lòng sông, rồi họ tuột xuống để đi bắt cá thòi lòi, hoặc bắt cua để lo cải thiện bữa cơm chiều, mà bất cứ người cán bộ Việt Minh nào cũng đều là tự lực.

Đêm nay là nước rong, trời 30 tối đen như mực. Trên bầu trời thỉnh thoảng có vài ánh sao băng, để tạo ra một màn đêm huyền bí. Thằng Ba tài tử nó cũng đi đóng đáy một cách bình thường, nhưng miệng đáy của nó lại đóng ngay dây đất của ông Chín Sĩ, mà ông này lại có đứa con gái cặp kê, đã khiến cho nó ngày nhớ đêm thương, nhưng cũng chưa có dịp tỏ tình, vì nhà ông Chín Sĩ thì giàu ruộng sâu trâu nái. Còn nhà của nó thì chỉ có một miệng đáy để kiếm cơm, còn ruộng nương thì chỉ làm có một mẫu đất gò, mỗi năm chỉ kiếm chừng non một trăm gia lúa. Vậy mà phải nuôi tới tám miệng ăn, cho nên nó muốn vợ tới nơi rồi mà không dám nói.

Đêm nay cũng như bao đêm trước, thằng Ba tài tử thả miệng đáy xuống cột dây diềng xong, rồi nó xuống một câu vọng cổ thật mùi, mong sao lời ca của nó bay vô tới nhà ông Chín Sĩ để cho con Đẹp nó nghe, vì nhà ông Chín Sĩ chỉ cách miệng đáy của nó chừng 3 công đất bề đưng. Trong lúc nó còn đang nói lối, để ca tiếp một đoạn trích trong vở tuồng Phạm Công Cúc Hoa, thì có một chiếc xuồng vịt từ trong kinh chà đang thả trôi theo nước đi ra, nên nó ghìm hơi lại để dọ coi chiếc xuồng của ai giờ này mà còn muốn cặp vào chiếc ghe đóng đáy của nó nữa đây.

Đến khi nó nhận ra Chín Thông là một tên Việt Minh đã thoát ly ra rừng gần một năm nay, nó nghe một chút lo sợ trong lòng, nhưng cũng giả lả làm bộ hỏi thăm, nhưng Chín Thông chỉ ừ hử rồi cặp xuồng lại leo qua, rồi ông ta bấm đèn Pin rọi vô ghe hỏi nhỏ:

- Bữa nay mầy đi đóng đáy có một mình phải hôn?

Thằng Ba tài tử nhanh nhẩu trả lời:

- Dạ có một mình em hà anh Chín. Cha em hồi chiều này bệnh cảm, nên ổng bắt em đi thế cho ổng đêm nay, vậy mà em đổ đục đầu tiên cũng khá. Rồi nó hỏi tiếp:

- Anh Chín bắt ít con cua cái gạch, với xúc một mớ cá kèo đem về “trông” ăn nghen...

Vừa nói xong nó định bụng gỡ cái rộng cá, và rộng cua ra khoe nhưng không kịp nữa. Bởi lưỡi hái tử thần đã bỏ xuống tới nơi, nên trước mắt của thằng Ba là một ánh chớp lóe lên, tiếp theo sau là lưỡi dao chém qua vai nó. Nó vội vàng đưa tay lên đỡ, theo phản xạ tự nhiên. Nhưng lưỡi dao đã chém trúng vào cần cổ, với đứt mấy ngón tay khiến cho nó lật ngang té ùm xuống nước.

Thoạt đầu nó chưa biết chuyện gì, nhưng là một đứa giữ trâu, đã biết lợi từ lúc còn ở trường, nên hơi thở nó dài, nó lặn thật sâu vì vậy mà nó long theo con nước ròng rồi mất dạng. Về phần Chín Thông và thằng du kích, vì không tính trước nên để sơ hở cho thằng Ba tài tử lặn xuống con rạch Cả Muồng này. Hai người bơi xuồng rà kiếm suốt mấy giờ đồ hồ nhưng không thấy nó đâu, thôi cứ cho rằng thằng Ba tài tử đã chết vì vết dao trí mạng, nên Chín Thông và thằng du kích bơi xuồng ngược nước vô kinh Chà, để từ đó dấu chiếc xuồng rồi lần mò đi về tới cơ quan, để làm báo cáo rằng đêm nay vừa giết xong thằng Ba tài tử ở tại nơi miệng đáy!

Thằng Ba tài tử lặn theo con nước chảy, khi nào mệt quá thì nó trôi lên thở để lấy hơi, sau đó thả trôi theo dòng nước cho tới đầu xẻo ranh, nghe tay chửi dường như đang lạnh ngắt. Có lẽ là do máu chảy ra quá nhiều nên không thể lết đi xa, mà nó rắng nắm bụi lát rồi trườn lên trước cửa nhà ông Tám Lụa. Sau đó rắng cất tiếng kêu, “Ông Tám” ơi làm phước cứu con, con đang bị thương nặng quá. Đừng bỏ con chết tội nghiệp lắm ông Tám ơi...

Về phần ông Tám Lụa đang đổ nò đi vô xong, hai vợ chồng còn đang lựa tép, định bụng khuya nay chèo xuống về sớm đặng bán củ tép đất sớm này, rồi mua thêm thuốc giấy dầu lửa đem vô, vì hôm nay mọi thứ ở trong nhà đều hết. Mấy con cua cái đang bị trói lại bỏ trong thùng thiếc bò kêu sột soạt vang ra, nên tiếng kêu cứu của thằng Ba tài tử chỉ làm cho hai vợ chồng ông hơi ngỡ ngợ. Đến chừng tai ông nghe hơi rõ, ông cũng giựt mình, không biết có chuyện gì mà đũa nào vừa réo tên ông, kêu ra cứu mạng giữa đêm khuya khoắt.

Ông Tám Lụa cùng bà vợ vội vàng đứng dậy, rồi xách cái đèn dầu chai đi lẹ ra bờ rạch, thì đã thấy thằng Ba tài tử đang nằm rên trên vũng máu. Ông Tám Lụa tức tốc đưa cái đèn chai cho vợ, rồi lẹ làng ẵm thằng Ba tài tử chạy thẳng vô nhà, sau khi xem xét lại vết thương, thì đã thấy vết thương này quá nặng.

Ông liền biểu bà vợ nấu lẹ một ấm nước sôi, còn ông bước ra ngoài xẻo nhỏ một nắm củ lát đem vô rửa sạch rồi nhai ra đắp. Nhưng máu vẫn ra hoài không cầm được, ông sợ thằng Ba tài tử nó chết vì hết máu không kịp vãng tới nhà thương, trong lúc quýnh quáng thì bà vợ ông nói nhỏ:

- Hay là cha sắp nhỏ chạy ra cạo một mớ phấn dứa, đem vô đắp thử cho nó coi. Chớ tui có nghe người ta nói phấn dứa cầm máu hay dữ lắm.

Ông Tám Lụa lẹ làng xách cái đèn chai đi ra ngoài mấy cây dứa tợ, chừng vài phút đồng hồ sau thì ông đem vô một nhúm phấn dứa, rồi ông gỡ miếng băng ra, rắc phấn dứa từ từ lên kín vết thương, thì lạ lùng thay máu không còn chảy ra như hồi nãy nữa.

Thấy vậy ông biểu vợ nấu thêm nồi nước nóng, rửa ráy xung quanh, đốt lá dứa lên hơi cho ấm lại, rồi ông hỏi thằng Ba tài tử coi nguyên nhân nào mà mấy bị thương dữ vậy. Tới chừng nghe thằng Ba tài tử nói, nó đang đóng đậy thì xuống Chín Thông xuôi nước cặp vô, cũng chưa biết chuyện gì thì bị anh Chín Thông gơ dao lên chém!

Cũng may là nhờ quơ tay đỡ kịp, cho nên mới đứt hết mấy ngón tay, nhờ vậy mà cái cổ của nó chỉ nhận có một vết thương, chớ còn không chắc phải đứt lia, vì lưỡi mát lá lúc nào họ cũng mài bén ngọt.

Ông ngồi nhìn thằng Ba tài tử thêm thiếp hôn mê, làm cho ruột gan của ông càng thêm đau đớn. Nhưng ông không biết phải xử làm sao, vì chứa chấp thằng Ba tài tử rồi chở nó về giồng, để cho cha má nó chở đi lên nhà thương, thì sẽ bị mấy ông tối trời mò về đây kết tội. Còn bỏ nó nằm chết ở đây thì ông không nỡ, hơn nữa hiện tại thì ông đang có hai thằng con đi theo họ, thằng Bảy Hô với thằng Mười Muôn thì đang ở trong xã đội du kích ở đây, không lẽ tụi nó lại đi về đây mà bắt tội ông khi cứu người làm phước.

Còn nói thằng Ba tài tử là Việt gian hay lính kín, thì họ chỉ du oan giá họa mà thôi. Chớ thật ra nó chỉ đi ca hát đàn đúm cho vui, chớ Việt gian gì cái thằng này tối ngày cứ lo ngồi vá đậy. Bao ý nghĩ hồn hậu của một người nông

dân từ trước tới giờ, bỗng nhiên nó thúc giục ông phải cứu người làm phước, rồi chuyện gì đó hãy để đó tính sau, nếu mấy ông tối trời này có trở về đây hạch hỏi, thì ông cũng quyết biện minh rằng, bởi cách mạng mà đi giết thằng Ba tài tử là một điều quá ư tàn ác.

Sau đó ông vắn thêm hai điều thuốc, một điều ông đốt trên môi, còn một điều nữa thì ông dặt trên lỗ tai, để một lát khi trời lạnh có mà đốt tiếp. Rồi ông dặn mấy đứa con ông, hãy cột cửa chặt lại có ai kêu cửa cũng đừng thêm mở.

Ông Tám Lụa ẵm thằng Ba tài tử đặt xuống khoang xuồng, rồi ông lấy tấm lá chằm cẩn thận dặt lên, sợ mấy chiếc xuồng đáy, hay xuồng nò người ta ngó thấy thì sanh chuyện. Rồi ông bơi lái, vợ ông bơi mũi thật nhanh, làm chiếc xuồng rẽ sóng băng băng trên mặt nước.

Khi xuồng ông bơi về tới bến cửa đất Hai Dơn, thì ông biểu vợ ông xách đèn chai đi trước, còn ông thì cõng thằng Ba tài tử đi sau bước theo ánh đèn dầu khi mờ khi tỏ. Gà trong xóm bắt đầu eo óc gáy canh một, rồi tới canh hai. Khi ông Tám Lụa đi tới đầu giồng thì ông bắt đầu hồi hộp, nhưng ông cũng rán sức để cõng đi nhanh, vì ông sợ trễ thì không kịp cứu. Đến khi đi qua ngang nhà ông Tám Đức, rồi ông phải đi thêm tiếp một con giồng, thì mới tới nhà của ông Hai Ngang, là cha của thằng Ba tài tử mà ông đang cõng trên vai.

Ông ra hiệu biểu bà vợ vỗ vào vách lá kêu nhỏ lên mấy tiếng. Sau một tiếng nói vọng ra, tôi nghe rồi. Ai mà mới giờ này đi lại kêu cửa sớm vậy? Tiếng xẹt hột quẹt lên nghe buồn bã, rồi một cái đèn trứng vịt được đốt lên. Sau đó thì bà Hai Ngang mở cửa ló đầu ra, đến khi nhận ra ông Tám Lụa đang cõng ai lòng thông, thì bà hoảng hốt hỏi:

- Vậy chớ có chuyện gì vậy anh Tám?

Ông bèn dặt thằng Ba tài tử nằm xuống bộ ván dầu, rồi thuật lại đầu đuôi, làm cho cả nhà bắt đầu nhốn nháo. Nhưng ông Tám Lụa biểu phải bình tĩnh, đừng có um sùm, chắc nó được cứu sống chớ không có gì đâu. Phải lo chừng (chuẩn) bị sẵn tiền bạc, và quần áo đặng một lát nữa vớng nó đi xuống ngã tư, rồi đón chiếc xe đồ của ông Bộ Hiền chở lên nhà thương Mỹ Tho điều trị.

Cũng bắt đầu từ đó ai nấy cũng lo sợ khi có người kêu cửa ban đêm, nên có nhà khi đóng cửa xong, còn lấy dây lạt dừa cột lại cho chắc chắn. Sau đó còn lấy cây đòn chận ngang để giữ cho cánh cửa được vững vàng, vì họ sợ trộm đạo thì ít, mà họ sợ những gì bất trắc có thể xảy ra, nên vừa sụp tối thì cả xóm làng lặng trang không tiếng động. Chỉ còn có những tiếng ho bị ém lại trong lồng ngực lép, thỉnh thoảng lại vang lên với cơn thở mệt nhọc khò khè, khi có cơn suyễn bất chợt nổi lên, cùng với tiếng con nít khóc đêm vì thiếu sữa.

Chừng nửa tháng sau, thằng Mười Muôn, với thằng Bảy Hô về nhà để hỏi tội ông Tám Lụa, cho rằng ông lại tiếp tay với phía kẻ thù, rồi dặt thằng Ba tài tử nó sẽ trở thành ác ôn cho mà coi, tại sao ông không bỏ cho nó chết luôn, hoặc tìm cách liên lạc với cách mạng để cho người ta trừng trị. Nhưng ông Tám Lụa ngán ngẩm nhìn hai thằng con, rồi nói:

- Cái gì cũng phải để đức lại về sau. Tao không nỡ nhìn thấy nó bị thương mà không cứu, còn nói nó là Việt gian hay lính kín là tại họ ghét rồi nói bậy vậy thôi. Chớ nó là một thằng ca vọng cổ tài tử ở xóm này ai mà không biết, chỉ cần đi lại nhà nó cảnh cáo mà thôi, chớ tụi bây đi chém giết như vậy, đâu còn ai dám đi theo bên phía tụi bây nữa hả?

Trước câu hỏi cứng họng của ông già, hai thằng Việt Minh con cũng không biết phải làm sao, nên thằng Mười Muôn nói nhỏ:

- Cha nhờ có tui với anh Bảy bao che, chớ không thì cũng bị ở trên bắt tội được rồi, vì cha còn dấu nó trong nhà rồi cõng về nhà để chở lên nhà thương chữa trị.

Ông Tám Lụa thở ra, rồi nói:

- Thôi việc tao làm thì tao chịu. Hai đứa bây coi gạo nếp hay cá mắm gì cứ việc xách đi đi, rồi đừng có về tới nhà này nữa cho tao yên bụng.

Hai cái bóng của thằng con đi lần ra bờ ruộng, rồi tụi nó bọc xuống xẻo ranh để đi ra một dãy rừng chồi rừng ở ngoài lộ mới. Mà ở nơi đây cây bần, cây giá đã mọc lên cao, nên máy bay đêm già cho dù có thám thính bay ngang cũng không sao dòm thấy. Nhờ vậy mà cơ quan của tụi nó tồn tại cho đến bây giờ, và cũng có thể tồn tại cho đến khi nào tụi nó chiếm được miền Nam, vì đó là một kế hoạch đã dự trù từ khi hiệp định Genève vừa mới ký kết với nhau ở bên Thụy Sĩ.

Ông đứng nhìn theo hai thằng con mà lòng buồn vơi vơi. Ngày xưa hồi thời 9 năm chống Pháp, ông cũng như tụi nó bay giờ, ông muốn đi theo Việt Minh để thoát ly vô rừng, nhưng vì vợ ông có bầu, rồi cản đản làm cho ông không nỡ dứt áo ra đi; để rồi tới tụi nó lớn lên, ông nghe một niềm hãnh diện âm thầm, khi tụi nó đi theo quân giải phóng.

Nhưng từ một năm nay ông Tám Lụa đã nhìn thấy một cái gì bất nhẫn trong lòng. Khi họ đã giết người bừa bãi chẳng cần suy xét có tội hay không, ngay như thằng Ba tài tử này mà có tội tình gì, mà cũng bắt con người ta ra chém. May mà nó có sức, rồi rần long theo con nước chạy tới nhà ông, nếu như người khác không có liên hệ với mấy ông hiện thời, liệu còn ai dám đứng ra che chở. Bao nhiêu ý nghĩ không đâu cứ ám ảnh trong đầu, làm cho bà vợ ông đứng kế bên thấy vậy nói nhỏ:

- Thôi cha sắp nhỏ nó đừng buồn, hễ việc gì mình làm phải thì Trời, Phật cũng độ cho, ông cũng đừng buồn bực làm chi rồi sanh bệnh!

Ông Tám Lụa bập thêm một hơi thuốc rê nữa, rồi nhìn ra mé rạch nói:

- Thôi bà một lát nữa nếu bà có khỏe, thì đi ra coi cắt cỏ mấy vòng mì, o bé coi nó có củ hôn, đặng tết đến mình quếch ít chục bánh phồng mì cho sắp nhỏ. Còn tôi đi ra ruộng bắt ít con còng, để một lát nữa nước những lớn giăng câu, kiếm ít con cá ngát đặng rộng để dành đám giỗ.

Bóng ông đi lêu nghêu ngoài đầu ruộng, những con còng lửa, còng quều được ông chụp bỏ vào trong cái giỏ có hom, đặng một lát nữa đây khi nước lớn, ông sẽ bơi xuống đi lại cái búng nước sâu ngoài đầu lộ mới một chút, giăng câu thể nào cũng có. Bởi mấy cái búng đó cá ngát nó dựa ở dưới thiếu gì, hôm tháng rồi ông đã câu được một con cá ngát gần 8 kí lô, còn cá sủu cá được nếu muốn câu bao nhiêu mà không có. Nhưng thời cuộc càng ngày càng khó, làm cho ông thối chí nản lòng, khi nghĩ tới cảnh chiến tranh loạn lạc ở đây, nếu chánh quyền họ bắt dỡ nhà, để tập trung vào trong vành đai ấp chiến lược thì làm sao mà sống.

Khi ông bắt gần được nửa giỏ còng, thì mặt trời đã ngả về tây, nên ông thăm đoán giờ này nước gần những lớn, nên đi vô nhà lấy xuống hai đường câu giăng, mỗi đường chừng năm chục lưỡi. Nhìn những lưỡi câu hơi sét, ông sợ cá

ngát ăn mỗi không nhay, nên ông rút cây giữa trên nẹp vách xuống giữa nghe ren rết.

Tiếng lưỡi giữa, ăn vào lưỡi câu vang lên mồn mọt trong một buổi chiều buồn. Khiến cho con rạch Cả Muồng càng thêm im vắng, mà thỉnh thoảng mấy tháng nay cũng có một vài thằng chõng thả trôi sông, khiến cho dân chúng càng thêm sợ hãi, nên không ai dám bắt tôm càng. Vì ai nấy cũng nghĩ rằng loại tôm càng này nó rất thích những vật sinh thúì trên sông, và con nít nhà cửa ở cặp theo mé rạch cũng không còn dám lội tắm như lúc trước nữa.

Trưa nay thằng Bảy Niềm vác lúa cho nhà máy Biện Trăm, cảm thấy hơi nhức đầu choáng váng, có lẽ là do một cữ nhậu hồi ngày hôm qua, nên anh ta mong vác rút cho hết một dây lúa chất vô kho, rồi lội về nhà tắm rửa để biểu bà già nấu cho một nồi xông giải cảm.

Khi Bảy Niềm vừa về tới nhà, thì bà già hỏi:

- Bữa bữa nay sao về sớm vậy con?

Bảy Niềm chậm rãi trả lời:

- Tui ráng vác hết một dây lúa rồi về đây, để nhờ má nấu cho nồi lá xông, sao con nghe nhức đầu quá.

Bà già nhăn miệng móm ra cười, rồi nói:

- Tổ cha mầy ngày hôm qua chắc có nhậu chớ gì. Thôi bớt ăn nhậu lại con, thời buổi bây giờ khổ quá, con mà ăn nhậu thường rồi bỏ bê công chuyện nhà máy cũng hỏng nên, ráng làm cho giỏi để ông Biện Trăm thương, rồi ổng cất nhắc cho lên đứng coi chà gạo. Chớ còn thấy con vác lúa bao chỉ xanh hoài thì má cũng thương, thôi để khi nào có con vịt con gà nào ngon, má xách đi lại biếu rồi má thử mở lời xin luôn thể.

Vừa lúc đó có hai thằng du kích cặp nách mã tấu bước vô nhà, bà già với Bảy Niềm chưa biết chuyện gì nên định mở miệng ra hỏi, thì cây mã tấu đã hơi lên đầu. Bảy Niềm né kịp rồi phóng qua tấm vách lá chạy ra ngoài, hai thằng du kích rượt theo, nên anh phải nhảy đại xuống ao, định lội qua phía bên kia rồi chạy băng vô nhà máy để tri hô cầu cứu. Nhưng không còn kịp nữa, thằng du kích chạy vòng theo, rồi cây mã tấu dơ lên bổ xuống trúng ngay đầu, một dòng máu nóng hồi trào ra như bất tận.

Bà già thì cứ chổng mông la làng, còn cô con gái cứ đập cái thùng thiếc xèng xèng vang lên báo động. Chừng vài phút sau thì tiếng mõ tre lại đánh lên báo động liên hồi, chẳng bao lâu sau ông trưởng ấp Tư Chương dẫn trai tráng trong ấp chạy tới nhưng đã trễ. Hai thằng du kích tụi nó chạy rút vô rừng Cả Muồng, còn bà già thì nằm lẩn lộn gọi con, trong khi cái xác của Bảy Niềm thì máu me nhuộm đỏ. Chòm xóm phụ khiêng lên tắm rửa lạ làng, rồi họ đi kiếm một nải chuối xiêm đem về dẫn bụng.

Một cái đám ma chôn cất vội vàng, vì thời buổi bây giờ đâu có ai còn nghĩ tới lễ lạ ma chay, mà ai nấy cũng ráng lo phụ giúp một tay, rồi đi mua một cái hàng bằng cây tạp về tẩm liệm để lo chôn cất. Ôi nghĩa tử là nghĩa tận của một kiếp người, hồi thằng Bảy Niềm còn sống nó cũng chăm chỉ làm ăn, chỉ có dùng sức lực vai u thịt bắp mà đi vác lúa. Không biết nó có làm lính kín hay

không, vậy mà cũng bị mấy ông lên án rồi cho người về tận nhà ám sát. Chòm xóm bà con lặng lẽ chia buồn, không ai dám hỏi han, bởi ai nấy cũng nghĩ tai vách mạch rừng ở đâu cũng có.

Chôn con xong chẳng bao lâu bà già khóc con cũng bị mù, nên việc ăn uống chỉ còn là trong bóng tối. Chòm xóm động mối thương tâm, hễ họ đóng đậy hay đặt nò có dư dả thì họ đem đến nhà cho làm phước. Còn cô con gái thì siêng năng lo đi làm mướn để độ nhật qua ngày, nhưng giặc giã tràn lan, ở trong xóm nầy mấy nhà giàu có họ bắt đầu rục rịch tản cư lên thành thị, còn đất cát thì họ bỏ lăm, chỉ còn làm những dây ruộng trũng, hoặc gàn con rạch Cả Muồng để cho dễ bề cấy gặt. Cho nên chừng một năm sau thì hai mẹ con bà dọn nhà đi về xóm Cá Đuối ở dưới xã Tân Định, chẳng bao lâu sau thì bà cũng chết trong cảnh bịnh già, cũng có chòm xóm thấp nén nhang đưa tiễn. Thế là chấm dứt một kiếp người, cho dù kẻ trước người sau gì rồi cũng chết!

Riêng về phần ông Bảy Lượng số mạng của ông ta sao lớn khác thường, nên thằng Hai Mông với Bảy Ruộng rình rập hằng đêm vậy mà không sao giết được. Mặc dầu con chó bẹc giê nó đã quen hơi, mỗi lần thằng Hai Mông bò về là nó vẫy đuôi mừng chớ không có sủa. Nhưng ông Bảy Lượng lại đổi chỗ ngủ hằng đêm, vì vậy mà mạng căn của ông ta mới còn sống sót. Mãi cho tới sau nầy vào năm 1965, con chó “bẹc giê” già chết trong cảnh cô đơn, thì gia cảnh của ông ta đã bắt đầu suy sụp.

Ông ta cũng bị sa thải về vườn, khi bị mấy người dân ở dưới xã Tân Định họ có chửi cẳng trên tỉnh đi thưa, nên ông ta chỉ chạy chọt cho khỏi cái tội ở tù là may, chớ còn công an hay lính kín thì làng quận nào mà dám thâm nhận nữa. Ông ta phải đành dất hai bà vợ và mấy đứa con đi lên trên cầu bắc Tân Thạch, mướn một căn phố rồi mở một quán cơm sinh sống. Nhưng bản chất ăn xài, buôn bán kiểu cò con như vậy làm sao mà đủ. Thế là ông ta cũng đang mang một cái mộng trong đầu, là đợi khi nào ông đại diện Xộn chết đi, hoặc bị mất chức thì ông ta sẽ đi về chạy chọt để ngồi vào chỗ đó...

Cũng trong khoảng thời gian đó, ở trong xã Lộc Thuận nầy thì có bà Tám Beo, chồng chết đã mấy năm nay nhưng nước da còn mướt. Ngặt nổi bà nầy có một tướng đi rất lạ lùng, từ trong nhà đi ra tới chợ ngoài xa gần ba cây số, vậy mà bà ta đi có chừng vài chục phút đồng hồ thì sẽ tới nơi, rồi bà ta cũng mua sắm rất lạ lùng rồi đi trở về nhà như người ta đi chợ ở ngã tư gần đó, chớ không có gì là xa xôi như mấy người trong xóm ở đây. Bởi họ rất ngại đường xa, nên cứ tấp lên trên chợ ngã tư để mua cho nó lạ, nhờ thế mà tiệm Hai Hên, Chí Trung, Năm Xưa mới có dịp làm giàu, vì đồ đạc ở trong chợ ngã tư nầy cái thứ gì cũng mắc hơn một chút.

Chính vì cái tướng đi quá sức lạ lùng mà mang họa vào thân, bởi sát vách thì có ông Hai Hưng là cán bộ nằm vùng, còn giáp ranh phía sau nhà thì có ông Tư Khi đã thoát ly ra rừng đầu hồi năm ngoái. Nhưng ở mé ranh đất lại có bụi tre gai, nó nhảy qua lẩn ranh chịu đời không nổi, cho nên vợ ông Tư Khi với bà Tám Beo đã có cự lộn mấy lần, vì cái ranh đất tuy không đáng, không khéo xử sự thì tình chòm xóm cũng không còn giữ nữa. Cho nên hai đảng cứ chửi chó mắng mèo, mỗi khi đi ra phía sau nhà thấy mặt với nhau, hoặc một mục mắng bị ai ăn cắp cũng chớ mở qua mà chửi rửa.

Nhưng rồi trong hoàn cảnh chiến tranh, chỉ có cách trả thù bằng cách phao vu lên là Việt gian lính kín, thì từ chết cho tới bị thương, chớ bà Tám Beo làm sao chạy thoát. Chỉ tội nghiệp cho bà nào biết nào hay, hễ đầu trên xóm dưới có ai muốn làm chuyện gì thì bà xách nón lá lo te rẹt mà chạy. Rồi làm có được chút đỉnh tiền, lo sắm sửa áo quần đánh bóng lên, phần có một lọn tóc quăn nằm ngay trước trán, để cho mấy ông già dê dòm ngó, cho nên đã mang lăm tiếng tằm, khiến cho mấy bà ghen bóng ghen gió cũng thù ghét trong lòng, nên hễ có dịp thì mấy bà nẩy lên án bà Tám Beo rất là gay gắt.

Trong số mấy tay già dê nầy có ông Tư Huấn ở xóm Giồng Đùi, trong nhà có ruộng lại có trâu, nên ông ta ăn nói rất ngọt ngào với đàn bà giá. Thế là ông ta cua được bà Tám Beo một cách dễ dàng, về phần gia đình của ông Tư Huấn thì bà vợ lớn cũng chẳng có ghen tương, nên hễ rảnh thì ông ta lỏn đi lên nhà bà Tám Beo ăn ngủ. Chòm xóm ở đây ai cũng biết, cho nên họ đã sầm xì, bà Tám Beo cũng bỏ ngoài tai, vì hiện nay bà đang tới tuổi hồi xuân, nên gò má đỏ hồng như con gà mái tơ sắp tới hồi nhảy ổ.

Đêm nay trời tối đen như mực, ông Tư Huấn đã quen hơi, nên vừa khuat mình thì ông ta đã đi tới nhà bà Tám Beo để mượn nòng hương lửa. Mặc dầu là đang đốt đèn dầu, nhưng ông nhìn bà có một vẻ đẹp hấp dẫn lạ kỳ, nên ông Tư Huấn say mê bà nầy còn hơn con gấu rừng đang say mật ong, rồi ngủ gục trên cháng ba cây, tới chừng té xuống đất thì mới giật mình ngơ ngác.

Thế là hai người vô tình nằm tâm sự, một hồi cơn đói bụng lại nổi lên. Ông Tư Huấn mới biểu bà Tám Beo vo gạo nấu cơm, còn ông thì gắp mấy cục chao ra đặt dầm ớt một chút nữa chấm cải chua ăn đỡ. Dưới ngọn đèn dầu leo lét, hai người thì thắm như một cặp tình nhân, mặc dầu tuổi tác đã già, nhưng hai người vẫn ân ái đều đều mà không thấy ngán.

Nồi cơm sôi cạn nước bà Tám Beo bèn để lửa than cho già, đặt một lát nữa có một miếng cơm cháy ăn chơi, vì bà với ông Tư Huấn người nào cũng thích. Khi dọn chén đĩa ra thì hai người cảm thấy thật hạnh phúc như cảnh vợ chồng, nếu đừng có cái cảnh lén lút hay lẽ mọn thì sung sướng biết bao, nhưng số mạng của con người là do thiên định, đâu phải ai cũng có sẵn một vợ một chồng, mà có người thì lại chấp nối liên miên, có người bị đánh ghen lột quần ở nơi ngoài chợ.

Ngoài hè sương bắt đầu rơi trên mái lá, ông Tư Huấn tuy không có đeo đồng hồ nhưng lại đoán không sai, có lẽ cũng gần 12 giờ khuya rồi chớ không còn sớm, nên ông và riết cho rồi mấy chén cơm, rồi vặn một điều thuốc rê ngồi hút. Bà Tám Beo dường như biết ý, gom chén dờ bỏ lại góc bàn, sau đó chun vô mùng cầm cái đèn trứng vịt đưa lên bắt muỗi. Những con muỗi no máu đang đeo nặng óc mùng, bị bà kê ngọn đèn tấp lên, thì tụi nó buông tay té xuống bị lửa tấp bay mùi khét lẹt...

Ông Tư Huấn bập cho nhanh điều thuốc, phủi giò cho sạch sẽ rồi mới gỡ mùng chun vô. Hai người nằm ôm ấp nói chuyện thắm thì một hồi, thì tiếng quần vải xiêm bắt đầu cổi ra kêu sột soạt. Không có cái gì sướng hơn ăn vụng, hoặc bốc hốt trong nôi, chớ còn dọn sẵn ra bàn lên ghé đầu có ngon, nên ông Tư Huấn và bà Tám Beo rất là đồng điệu.

Hai người đang tới hồi cụp lạp, thì có ánh đèn pin lại quét lên, có một bàn tay của ai giật sập giây mùng, rồi có lưỡi dao lạnh ngắt kề lên cần cổ. Tới lúc

đó thì Tư Huấn mới hiểu sự tình, nhưng vì sợ quá mà phải cứng họng luôn, còn bà Tám Beo thì quơ vôi cái quần vải xiêm đen bận lại.

Ông Tư Khi cất giọng lạnh băng:

- Anh Tư Huấn thì cách mạng tha cho, nhưng về sau anh nên chừa đừng có đi ăn vụng kiểu này thì có ngày sẽ chết. Còn bà Tám Beo thì phải theo chúng tôi về cơ sở để trả lời về những tội ác của bà...

Vừa dứt lời của ông Tư Khi thì thằng Hai Mông lấy một nắm dây lạc dừa tơ ra trói lại, còn Bảy Ruộng thì xé một miếng vải nhỏ nhét vào họng bà Tám Beo, rồi họ dẫn bà bước nhanh trong đêm tối.

Mọi việc diễn biến quá nhanh, khiến cho bà Tám Beo cũng không nhận định được chuyện gì, bà cũng không biết mình đã mắc phải tội chi, mà bà chỉ có biết đi theo ông Bảy Ruộng, còn Tư Khi và Hai Mông thì xách mã tấu đi sau, đi quanh quần một hồi thì đã tới con kinh lộ mới. Rồi từ đó họ ấn bà bước xuống xuồng để chở băng qua miệt xẻo ranh, vừa lúc đó thì gà trong xóm đầu giồng bắt đầu eo óc gáy vang, để báo hiệu cho người nông dân thức giấc mà đi ra đồng cày ruộng.

Cũng bắt đầu từ bữa đó người ta không còn thấy mặt bà Tám Beo, không biết bà sống hay đã chết như thế nào. Nhưng sau này thì người dân ở đây cũng nghe phong phanh trong bọn họ nói lại, là chính ông Tư Khi và thằng Hai Mông đã chôn sống bà Tám Beo tại ngoài đất rừng của ông Ba Lầu, khiến cho chòm xóm cũng động lòng thương xót mà chỉ biết thở ra, chớ cũng không có ai dám mở lời để hỏi thăm cho biết bà chết như vậy “oan hay ứng” để vun bồi cho ngọn cờ cách mạng!

Còn lại đứa con gái lớn của bà sau này đã có chồng không biết thất lạc về đâu, chỉ còn lại có một thằng Trừ là đứa con út đã ăn ở với ông Năm Chánh ở bên xóm Cây Da nhưng không được nhìn nhận. Khiến cho nó phải chịu cái cảnh mồ côi, rồi được bà Bảy Bằng má của ông Năm Chánh thương tình ẵm về nuôi cho ăn học.

Nhưng khi lớn lên vừa đủ 20 tuổi, thì nó lại đăng vào lính Sư Đoàn 7 đóng ở căn cứ Đồng Tâm Mỹ Tho đánh giặc rất chì. Chỉ nội có mấy cuộc hành quân ở vùng Giáp Nước, Hóc Đùng thuộc quận Vĩnh Kim, vậy mà nó đã bắn tĩa cũng được mấy ông Việt Minh để báo thù. Thế là thù mẹ rồi truyền lại thù con, rốt lại cuộc chiến tranh tương tàn này cứ như vậy mà xảy ra trên khắp cùng đất nước!

Rồi chừng một tuần lễ sau, họ lại về bắt sống thằng Tỉnh đầu tém ở ngoài cây me đôi, sau đó họ dẫn ra rừng Cả Muồng trói tay để chờ ngày hạ sát. Nhưng có lẽ thằng này biết trước, nên nó tìm cách trốn rồi băng đường ruộng mà chạy về tới dây đất của Năm Đê, nhưng vì bị họ bỏ đói hết hai ngày nên kiệt sức chạy đi không nổi.

Một phần vì bị lạ đường nên nó cũng không biết chạy đi đâu, nên lính quýnh một hồi bị hai thằng du kích rượt theo bén gót. Thế là thằng Tỉnh biết mình không chạy thoát, nên đứng lại quỳ xuống lạy hai thằng này để xin tha. Nhưng hai đứa du kích mặt lạnh lùng đưa cây mã tấu lên chém xuống. Tiếng la trời ơi của thằng Tỉnh đã vang dội một vùng, làm mấy người đang cắt cỏ ruộng gần đó muốn nổi gai ốc hết trơn, nhưng đâu có ai dám chạy đến để mà cứu giúp.

Hai thằng du kích dường như đang say máu, nó vung ngọn mã tấu lên chém phình phịt vào một thân người, cho đến khi biết chắc rằng nạn nhân không còn sống nổi mới thôi. Rồi hai đứa nó thu cây mã tấu lại mang lên vai mà đi trở lại xẻo ranh, để rút vào cơ quan bí mật, như cái bóng tử thần đang lảng vảng quanh đây, khiến cho người dân nhìn thấy càng thêm sợ hãi!

Chương 10

Cái đồn của ông đại diện Xộn đóng chốt ở chợ ngoài, cho nên hễ tối đến thì từ cây me đôi trở vô tới trong lộ đá, bọn Việt Minh mò về bắt dân đánh mõ tre, thùng thiếc vang lên để cướp tinh thần, khiến cho ông đại diện phải sợ rút vô đồn cố thủ chờ đợi một cuộc tấn công. Vì huyền thoại của cây súng Ngựa Trời lúc nào cũng đeo theo ám ảnh, nhưng vốn là một ông ách (thượng sĩ nhất) của lính Bình Xuyên trước kia, cho nên ông đại diện không thể nào rút vào trong đồn để cố thủ hoài, vì đó là một điều tối kỵ trong binh pháp. Muốn bảo vệ được diện địa thì phải mở rộng cuộc hành quân, để tảo thanh địch, phải truy đuổi tụi nó tới bìa rừng, chớ còn không thì cái đồn này trước sau gì cũng mất.

Chính vì bao ý nghĩ đó, ông đại diện Xộn tìm cách bắt liên lạc với tình báo bên ngoài, để nắm vững mấy vọng gác mà bọn du kích đang gác ở đâu, phải chờ đêm tối rồi ông ta mới hành động. Đêm nay là đêm mùng mười, khoảng nửa đêm sẽ có ánh trăng non, cho nên đại diện Xộn kêu Hai Ổ đi vô buồng chỉ huy rồi bàn bạc.

Đại diện Xộn đưa cây viết chì lên tấm bản đồ của xã Lộc Thuận, mà ông ta đã rắng vẽ xong trong mấy ngày nay, rồi nói nhỏ:

- Tối nay mình phải đi từ chỗ này, để tránh xa mấy vọng gác của du kích tụi nó. Rồi mình băng ruộng đi vô tới chỗ này, từ đây mình sẽ băng qua bưng lớn, sau đó băng qua Giồng Đùi, đi sấn đường tắt ngang qua cầu sắt. Từ đó mình cặp theo bờ giồng của Hai Lú đi lên, ở ngay chỗ Giồng Phụng này chỉ có một vọng gác rất yếu, không có tổ súng Ngựa Trời. Mình phải tìm cách bắt sống để diệt gọn tụi nó cho thật êm, từ đó mình đi lên tới chợ ngã tư nổ súng, chiếm ở đó tới sáng luôn để bắt liên lạc với trong đồn mình sau. Phải liều lĩnh như vậy mới giải tỏa nổi áp lực của tụi nó hiện giờ, chớ còn không thì đêm nào cũng nghe tụi nó đánh mõ, thùng thiếc rồi còn bắt loa kêu gọi mình đầu hàng làm cho anh nóng quá...

Hai Ổ nhú mày lên suy nghĩ, rồi hỏi lại:

- Anh định dẫn theo bao nhiêu?

Ông đại diện bập thêm một hơi thuốc, rồi nói:

- Một tiểu đội thôi, đi nhiều quá anh sợ bể...

Hai Ổ cúi người xuống trên tấm bản đồ, vì nó đã sanh ra ở đây, cho nên chỗ nào cũng biết. Rồi nhìn hai Xộn nói nhỏ:

- Em nghĩ là tụi nó sẽ có một trạm gác ở đây, ở ngay chỗ con đường băng qua Giồng Đùi, có mấy bụi trâm bầu

hơi rậm rạp. Mình phải chia ra làm hai tốp, anh dẫn một tốp men theo con giồng Hai Lú đi lên, còn em thì dẫn một tốp long theo con xẻo Giồng Phụng rồi bẻ vô. Hễ mình bắt gọn tụi nó ở đây thì không sợ bể. Rồi từ chỗ đó mình đi lên tới chợ ngã tư thì rất dễ dàng, chỉ cần nổ vài loạt súng chỉ thiên thì sẽ làm chủ tình hình, rồi mình chiếm ở đó đợi tới sáng hành quân ngược trở ra ngoài chợ, để bắt tay với thằng Thất ở trong đồn lúc đó cũng đang hành quân trở ra.

Ông đại diện Xộn rất là khoan khoái, khi nghe Hai Ổ bổ sung thêm kế hoạch. Rồi ông ta ra lệnh tập hợp hết lính ở lại trong đồn, sau đó kêu thằng Thất đi vô phòng hành quân, vì ông ta sợ trong số lính dân vệ ở đây, có người nằm vùng cho Việt Minh, nên cuộc hành quân này phải tuyệt đối giữ bí mật, chỉ có những cấp tiểu đội trưởng trở lên mới biết được mà thôi. Ông ta lựa ra được 12 thằng lính nghĩa quân thật là gan dạ, căn dặn tụi nó phải coi lo chùi lau lại khẩu súng trường, còn ông ta với Hai Ổ mỗi người cặp nách một cây súng Thompson, đợi trời tối khuất mặt thì lén mở cửa sau, rồi đi cặp theo bờ rào trở ra chỗ cổng đá phía sau của trường học.

Màn đêm mỗi lúc buông dần, Hai Ổ dẫn một toán lính đi đầu không tiếng động, còn ông đại diện Xộn đi bịch hậu phía sau để quan sát hai bên. Khi đi vô tới bưng lớn thì nước cũng bắt đầu những lớn, nên ông đại diện khều Hai Ổ dừng lại nói nhỏ:

- Như vậy thì mình tới chỗ đó rất vừa, nước lớn đầy mà tụi mình sẽ long xuống xẻo thì đi rất tiện...

Hai Ổ vén tay áo lên coi đồng hồ, nói:

- Bây giờ còn hơi sớm. Mình ngồi ở đây nghỉ một chút đi anh Hai, đợi đúng mười hai giờ khuya rồi mình hãy đi, cho nó ăn khớp với giờ hành quân như hồi chiều mình sắp đặt...

Ông đại diện Xộn ra lệnh cho mấy thằng lính bung ra ngồi gác, không được hút thuốc hay ho hen gì, phải tuyệt đối yên lặng để giữ bí mật trong đêm may, rồi ông ta nhớ lại từ gương mặt của người dân ở đây, từ khi ông ta còn mở tiệm hớt tóc. Người dân ở đây tuy hiền từ, nhưng sao họ lại đi theo Việt Minh gần hết. Như vậy là tại sao, hay là bên phía quốc gia đã làm một điều gì không hợp với lòng dân, cho nên người dân bỏ đi theo giặc.

Trong lúc ông ta còn đang suy nghĩ vấn đề, thì Hai Ổ bò lại khều rồi nói:

- Tới giờ đi được rồi đó anh Hai...

Một tiểu đội lại âm thầm đi trong màn sương đục, khi lội băng ngang qua cái xẻo lá của ông Hòa Khựng, thì Hai Ổ kê vào lỗ tai đại diện Xộn nói nhỏ:

- Bây giờ anh dẫn một toán đi băng vô đầu giồng Hai Lú, rồi từ đó cặp theo con giồng tiến lên. Còn em thì dẫn một toán, đi ngang qua nhà ông Hai Thân, rồi em băng ra xẻo Giồng Phụng, để long lên ngay chỗ mấy bụi cây trâm bầu, rồi mình sẽ gặp nhau ở đó. Khi em chiếm chỗ đó xong, em sẽ chớp đèn pin làm hiệu ba lần, mỗi lần chớp nhoáng lên ba cái, nhớ nhen anh Hai...

Tuy trong bụng rất là hồi hộp, nhưng ông đại diện Xộn cũng siết chặt tay thằng Ổ, rồi biểu Tám Xin là một người lính dân vệ ở đây, nên chỗ nào ông ta cũng biết biểu dẫn đi đâu, rồi toán lính của ông ta lằm lũi bước đi trong bóng tối.

Quả thật như ông ta với Hai Ổ dự định, khi Tám Xin và ông ta vừa bò qua khỏi đầu giồng của ông Hai Lú, thì gặp một thằng du kích đang ngồi gác mà

ngủ gục tại gốc me tây, nên Tám Xin liền nhẹ nhàng bò tới thộp cổ rồi móc dây lạc đưa ra trời lại. Tới chừng khám xét thì tịch thu được một trái lựu đạn khói da lạng chớ cũng chẳng có vũ khí gì. Nhưng thằng du kích vừa mới bắt đó lại chính là Tư Cồ, con của ông bà Quán Nam, nhà chỉ cách bà già vợ của ông Hai Xộn có một con giồng, nên ông Hai Xộn lắc đầu rồi bặt tai hỏi:

- Còn ai nữa hôn? Nhưng Tư Cồ chỉ có lắc đầu không chịu nói. Đó cũng là một ý chí sắt đá kiên cường của những người cộng sản, trước khi tôi luyện để trốn ra rừng, nên phần đông họ thà chết để bảo vệ bí mật chớ chẳng khai, cho nên Tư Cồ hôm nay cũng không ngoại lệ.

Ông đại diện Xộn nắm đầu lên, hỏi tiếp:

- Ở bên phía gò trâm bầu còn thằng nào gác ở bến nữa không hả thằng giặc cỏ?

Nhưng Tư Cồ vẫn làm thinh không nói, ông Hai Xộn giận quá xô té sấp xuống cỏ, rồi ra lệnh cho thằng lính kế bên lo lấy nùi giẻ nhét vào miệng để lát nữa tính sau. Vì trong lúc hành quân gấp rút như vậy, không thể ngồi đây mà tra khảo cái thằng Việt Minh này cho được.

Màn đêm bí mật lại bao trùm, ông Tám Xin tiếp tục dẫn toán lính bò đi, đến khi bò qua khỏi đầu giồng Hai Chuông, thì thấy đèn chớp làm hiệu của Hai Ổ đúng theo mật hiệu, nên ông Hai Xộn cũng chớp đèn pin lại trả lời. Thế là hai toán quân bắt tay rất là đúng theo thời gian dự định. Ngần ngừ một lát, ông Hai Xộn nổ súng để cướp tinh thần, từng đường đạn đi đỏ rực trong đêm, người dân nhà ở dọc theo hai bên lộ đá phải một phen khiếp vía, ai nấy cũng vội vã chun xuống dưới đất ván, sà giường, để tránh đạn lạc đêm nay, vì tiếng súng nổ thình lình làm cho họ rất là lo sợ.

Mấy thằng Việt Minh đang bắt gà làm thịt nhậu tại chợ ngã tư, bất thần nghe tiếng súng nổ lo chạy thoát thân bỏ lại mấy cây súng Ngựa Trời, còn mấy thằng du kích có súng trường, cũng làm bộ bắn trả lại đầu ba bốn phát. Để chứng tỏ ta đây, chớ thật ra thằng nào cũng muốn ỉa trong quần, vì tụi nó đâu có khi nào nghĩ tới ông đại diện Xộn dám dẫn lính đi bọc hậu bằng ngã đó.

Tuy nhiên ông đại diện Xộn và Hai Ổ rất thận trọng trong đêm nay, vì từ ở dưới chỗ Giồng Phụng đi lên tới chợ ngã tư chỉ xa chừng 700 thước, vậy mà phải tiến lên mất cả tiếng đồng hồ. Khi đi tới ngang nhà máy xay lúa của ông Biện Trăm, thì thấy còn mấy cây cờ nửa đỏ nửa xanh, đang cắm trước cửa tung bay dường như đang thách thức.

Tức khí ông Hai Xộn liền nổ một tràng súng Thompson, làm rách nát cây cờ, để uy hiếp tinh thần mấy tên Việt Minh nằm vùng ở đây luôn thể. Rồi ông ta với Hai Ổ chia lính ra làm hai toán, toán của Hai Ổ từ nhà máy Biện Trăm đi dọc theo bờ kinh, khi đi lên tới chỗ nhà ông Hai Muôn thì tẻ ra ngay chợ ngã tư, còn toán của ông thì dẫn một toán men theo con lộ đá.

Hai toán quân này không gặp một sự chống trả nào, khi đến nơi thì thằng Hai Ổ tịch thu được hai cây súng Ngựa Trời loại lớn, đang đặt ngay tại chợ ngã tư, mà cái họng súng thì chia ngay ra ngoài cây quéo, bên trên cây súng có phủ một tấm vải đỏ trông rất uy nghi, khiến cho người nào yếu bóng vía mới vừa nhìn thấy, thì cứ tưởng đây là một cây súng gì đâu dữ lắm. Chắc nó được chế tạo ở bên Liên Xô hay Trung Quốc, ngày hôm nay được viện trợ về đây, để cho nhân dân Việt Nam vùng lên chống Mỹ cứu nước. Chớ nào ngờ nó là một cây

súng giả, chẳng có đạn đạo gì, mà nó chỉ có một ổ thuốc nổ mà thôi, khi giựt nổ thì cũng giống y như tiếng pháo đại chớ có gì đâu mà nguy hiểm.

Ông Hai Xộn đã làm chủ tình hình, rồi lính trong đồn cũng mở cửa hành quân ngược trở vô, làm cho bọn Việt Minh quỳnh quáng không biết đường nào mà chạy. Vì từ trước tới nay hễ có động tịnh thì tụi nó rút ra cánh rừng Cả Muồng, còn bây giờ thì hai đầu đều nghe súng nổ biết rút đi đâu, nên tụi nó rút về hướng Phú Vang, để từ đó rút lên vùng đất Cả Cao, rồi từ từ rút qua Giồng Hổ. Quả thật đây là lần đầu tiên ông Hai Xộn cho tụi Việt Minh đá vãi trong quần, chớ hồi trước tới giờ bọn họ nghênh ngang, chỉ có cây mã tấu trong tay rồi thì muốn giết ai cũng được.

Đến sáng hôm sau chòm xóm rất bàng hoàng, khi họ đã hay tin thằng Tư Cồ bị bắt sống hồi hôm, nên ai nấy cũng lo lắng trong lòng, sợ Tư Cồ chịu đòn không nổi rồi khai ra người khác.

Về phần ông Hai Xộn vì cái nghĩa chòm xóm với nhau, nên ông chỉ kêu vô văn phòng điều tra chớ không đánh đập. Nhưng Tư Cồ cứ một mực không khai, để chứng tỏ mình là một đảng viên cộng sản. Ông Hai Xộn giam giữ tại đồn ở chợ ngoài, cơm nước ông cũng biểu lính cho ăn no đủ, để chờ ngày giải xuống quận Bình Đại cho xong, chớ còn để giam ở đây thì ngày nào bà Quản Nam cũng đi lại nhà van xin khóc lóc làm cho ông ta cũng cầm lòng không nổi.

Việc đầu tiên là ông đại diện Xộn phải giữ an ninh trong xã tạm thời, để từ đó tiến dần đi lên phía Phú Vang, vì ở trên đó là một đám vườn dừa ăn thông tới vùng đất Cả Cao, rồi ăn thông qua dãy vườn dừa ông Bộ Khiết. Từ đó ăn ruộng qua tới miệt Giồng Sầm, phải nói địa phận của xã Lộc Thuận hiện nay muốn giữ an ninh cũng không phải dễ, cho nên ông ta đã cho tổ chức ngay một mảng lưới an ninh, mà phần đông là em út con cháu bên vợ của ông ta, với cánh nhà thờ thiên chúa giáo.

Rồi Tư Cồ được giam ở xã Lộc Thuận đúng mười ngày, sau đó giải giao xuống quận Bình Đại kèm theo với trái lựu đạn khói da láng là vũ khí đã tịch thu để làm tang vật. Nhưng ông Hai Xộn rất là cẩn thận, ngày giải giao tội nhân phải giữ bí mật tối đa. Cho nên buổi sáng hôm đó ông lập biên bản giải tội xong, thì ông ta biểu Hai Ổ đi ra kêu bốn chiếc xe lôi tàu mo chạy vô đậu rồi chờ đó.

Hai Ổ lấy một khúc dây luộc trói thúc kè Tư Cồ dẫn ra xe, cùng với hai người lính nghĩa quân nữa leo lên xe ngồi bắt đầu trực chỉ. Từ đây chạy về tới Bình Đại cũng chẳng bao xa, nhưng vì con lộ này nay đắp mai đào nên rất là khó chạy. Có nhiều chỗ phải nhảy xuống, để dắt chiếc xe lôi qua, nên giải Tư Cồ xuống tới quận Bình Đại thì cũng khoảng 12 giờ trưa. Sau khi bàn giao tội nơn xong, thì Hai Ổ mua mấy ổ bánh mì cho lính ăn rồi biểu ông xe lôi chạy về cho gấp.

Tội nghiệp cho bà Quản Nam kể từ khi nghe Tư Cồ giải giao xuống Bình Đại làm cho bà ngồi đứng không yên, dường như trong lính tính đang báo trước một điềm, là Tư Cồ không làm sao sống nổi. Mấy ngày sau bà đi bộ xuống,

nhưng xin vào thăm thì chẳng ai cho, nên bà lại thất thểu ra về chiều tối mới tới nhà, rồi bà ăn bậy chén cơm leo lên võng nằm mà không sao ngủ được.

Qua tuần sau thì cũng vậy, trong lòng bà cứ nghĩ “trâu già đầu nệ dao phay”, thôi thì bà già cả tới từng tuổi này, hãy để cho bà ráng đi bộ tới nơi để dò la thêm tin tức. Lần nào cũng vậy, bà chỉ có đem theo một mo cơm vắt, với một nhúm muối mè dùng để ăn trưa, khi tới cửa quận bà cứ ngồi chờ, gặp người lính nào đi ra thì bà cũng hỏi. Gặp người lính khó, họ nạt nộ bà rồi còn đòi muốn bắt giam, nhưng bà giả bộ kể lể khóc than, chớ thật ra thì trong lòng của bà không sợ. Bởi bà đang dâng lên một mối căm thù, vì bà hiện có thằng Cồ Em, đang tập kết ở ngoài miền Bắc chờ ngày đi vô miền Nam giải phóng.

Cho nên bà Quản Nam nhìn mấy người lính đang canh gác trong dinh quận, bằng cặp mắt hận thù, vì ở trong đó họ đang nhốt con bà. Chính vì bao lẽ đó mà nó đã nung nấu tâm can, của một bà già đã trên 60 tuổi rồi mà một ngày phải đi bộ xa gần 20 cây số. Rồi bà ngồi ngay trước cửa dinh quận, móc trâu ra ngoáy để làm bộ tỏ ra bên ngoài cho người ta thương hại, và cũng đồng thời tạo ra sự chú ý cho người dân khi có dịp đi ngang trước cổng dinh, để nói lên sự chống đối của người dân, mà bà đã được mấy bà cán bộ nằm vùng rỉ tai tuyên truyền từ mấy năm nay, nên sự đấu tranh với chánh quyền của bà rất là già dặn.

Trong lúc bà ngồi nhời trâu với bao cảm nghĩ, thì trong dinh quận một người lính đi ra, với dáng người thanh mảnh dường như đang làm việc ở văn phòng, cho nên nước da trắng đỏ. Đứng nhìn bà một hồi, rồi nói nhỏ:

- Có phải bà đi thăm Tư Cồ bị bắt ở trên xã Lộc Thuận, đã giải xuống đây hôm tuần trước đó không?

Bà Quản Nam trong lòng đang căm phẫn, nhưng vẫn nhai trâu rồi đáp:

- Phải. Nó là con của tui. Nó có phạm tội gì thì cũng phải cho tui thăm gặp mặt chớ...

Người lính cúi đầu suy nghĩ vài giây, rồi nói:

- Bây giờ bà đi lên chỗ Bến Đình, rồi hỏi thăm người dân ở đó thì may ra. Chờ hồi hôm này người ta đã chở Tư Cồ đi lên trên đó, mà không có chở trở về đây...

Nói xong mấy lời nhân đạo như vậy, rồi người lính lại rảo bước đi vô, bỏ lại cho bà với bao nhiêu là thắc mắc. Tại sao người ta lại chở thằng Tư Cồ đi lên đó để làm gì, họ xử bắn nó chẳng. Đó là những câu hỏi dồn dập hiện về khi bà đang suy nghĩ, rồi bà tức tốc sải bộ trở lên. Khi đi lên tới con đường đất tẻ ra Bến Đình, thì bà nghe nặng nơi lồng ngực, làm cho bà thở không muốn ra hơi, nên bà ngồi bẹp xuống mé lộ rồi lấy trâu ra tằm thêm một cối nữa.

Nhai bã trâu vừa giập, bà cũng thấy khỏe lại lần lần, nên bà rảo bước thật nhanh trên con đường đất cát. Vừa đi bà vừa nhẩm tính, nếu thằng Cồ nó có hy sinh cho tổ quốc, thì để cứu vãn cho muôn nhà, vì đi làm cách mạng thì phải chấp nhận hy sinh, cho nên bà rảo bước mà cảm thấy trong lòng bình tĩnh trở lại...

Ở tại Bến Đình này từ trước tới nay bà chỉ nghe nói, chớ chưa tới đây bao giờ, cho nên bà đến đó với gương mặt cà ngơ, phần dân chúng ở đây có lẽ vì đang sợ hãi nên họ nhìn bà lấm lét. Cuối cùng thì cũng có một bà già ngoắt bà Quản Nam tới hỏi:

- Chị đi tìm ai mà dáo dác đi tới đi lui, nói thiệt đi nếu có chuyện gì thì ở đây bà con giúp đỡ cho.

Bà Quản Nam té m cục thuốc rửa qua bên mép, rồi nói nhỏ:

- Không dấu gì chị. Tui có thằng con bị bắt ở trên xã Lộc Thuận giải xuống đây vừa đúng một tuần, hồi nãy tui đang ngồi trước cửa dinh quận định đợi thăm, thì có một người lính bước ra nhìn tui một hồi rồi nói. Biểu tui phải đi lên trên Bến Đình này hỏi dò bà con, vì hồi hôm này ở dưới quận đã chở nó đi lên chỗ này, bây giờ làm cho tui lo quá...

Bà già kia thở ra áo nã, rồi nói nhỏ:

- Hồi hôm này khoảng 1 giờ khuya, có tiếng xe nhà binh chạy tới chỗ bụi cây ở đằng kia, rồi một hồi nghe súng nổ. Từ sáng tới giờ ở đây dân chúng cũng hồ nghi, vậy chị đi tới đó rồi thấp nhang van vái, rồi lội xuống mé sông mò thử coi sao. Chớ từ nãy giờ tôi cũng đi ra đi vô, để mong gặp mặt thân nhân của tội nơn mà thông báo...

Nói xong rồi bà già nhà quê đi lại cái bàn thờ, rút xuống mấy cây nhang đưa cho bà Quản Nam, rồi căn dặn:

- Đi lại chỗ đó trước khi lội xuống mò, chị phải đốt nhang van vái trước nghen. Vì ở chỗ đó từ hồi trào Tây chiếm đóng, thì nó đã có bắn không biết bao nhiêu người dân ở đây mà kể!

Bà Quản Nam cầm nắm nhang trên tay nói tiếng cám ơn, rồi cặp cái nón lá vào tay đi tới chỗ người đàn bà đưa tay lên chỉ. Quả thật chỗ này là bãi hầm, mới nhìn vào rất u tịch muốn lạnh giò, dường như có cô hồn vất vưởng quanh đây, nên vắng vẻ không có một bóng người lai vãng. Gặp lúc nước ròng lòi bãi cát, từng con sóng vỗ lẫn tăn làm cho bãi cát vục ra xa, nhưng chỗ bà đang đứng là chỗ bãi hòm, nên mực nước cũng còn xấp xấp.

Hai tay bà run run đốt nắm nhang lên khẩn váy, tên tuổi Tư Cồ. Con sống thì khôn, nay có thác thì phò hộ để cho má mò được xác con đem về quê táng liệm. Váy xong rồi bà nhẩy xuống lấy chân quờ, bà quờ tới quờ lui gần hết một vòng rồi mà không thấy cái gì hết. Chỉ có nước lạnh làm cho bà muốn rùn mình, khi bà đang nghĩ tới những cái búng hòm thường có ma da, bà định bụng đi tới thêm vài nước nữa nếu không có gì thì đi trở lại.

Trong lúc bà còn đang lưỡng lự, không biết mò kiếm ở đâu, nên bà bước trái trở vô phía trong bờ một chút thì đụng một thầy người. Bà giựt mình muốn rút giò chạy lên la làng rồi hã tính, nhưng sau đó vì bản chất lòng mẹ thương con, nên bà đưa bàn tay ra nắm cổ giò rồi kéo nhẹ lên, thì cái xác của Tư Cồ trôi lên rất lạ. Bà Quản Nam hoa mắt, khi nhìn thấy rõ mặt đứa con, nên bà vội vã cất lên những tiếng khóc nghẹn ngào, con ơi là con ai nỡ bắn chết con tôi rồi xô xuống bãi!

Sau khi rê xác con vào tới bãi, bà lo tắm rửa cho sạch sẽ móc đất cát trong miệng ọc ra, rồi kéo cái xác để nằm lên trên chỗ khô cho ngay ngắn. Dường như bà Quản Nam không còn nước mắt khóc con, nên hai khóe mắt của bà đang ráo hoảnh! Khiến cho gương mặt của bà trông có vẻ hoang dại khác thường, khi bà nắm tay nắm chún kéo ra cho ngay ngắn, sợ để lâu thêm rồi gân tay gân chún nó rút lại không biết phải làm sao, đó là một việc làm đầu tiên của một người mẹ đi nhận xác con, ở một nơi không phải pháp trường, chỉ có

dòng nước ngẫu đục đang chảy băng băng, với những đê lục bình đang trôi ra ngoài cửa biển.

Sau đó bà chạy vào trong xóm, cho hay rằng bà đã tìm được xác con, rồi nhờ mấy người dân nhà ở gần đó phụ khiêng Tư Cồ đem lên nằm trên bãi ở Bến Đình, để nhờ người ta đi kêu giùm một chiếc lòi, chở xác con đem về xã Lộc Thuận lo chôn cất.

Tội nghiệp cho ông xe lòi rất nghèo, cũng phụ giúp một tay để đem cái xác Tư Cồ về nơi bản quán. Ông ta chỉ biểu bà Quản Nam đưa tiền đi đổ mấy lít xăng, khiến cho bà thật là cảm động. Tới lúc đó thì tiếng khóc tức tưởi mới vang lên, khi đã có một người lạ mặt ra tay giúp đỡ. Rồi người ta bàn bạc, biểu ông xe lòi hãy chạy cẩn thận rồi còn phải trở về, nếu có lỡ tối thì ngủ lại qua đêm, vì lóng rày khi chạng vạng tối rất là nguy hiểm...

Bà Quản Nam lên ngồi kê đầu con lên bắt vế, rồi chấp tay xá tất cả mọi người để tỏ dấu cảm ơn, khi chiếc xe lòi bắt đầu lăn bánh. Có một bà nào đó chạy theo đưa một cái mền, biểu bà đắp cái xác cho nó kín lại, nhờ vậy mà từ Bình Đại chở cái xác Tư Cồ về tới xã Lộc Thuận, người ta cứ tưởng rằng đang chở một người bệnh nặng đi nhà thương chạy thuốc. Chờ đâu có ai ngờ một bà mẹ vừa mới đi tìm được xác con, mà trong thời buổi chiến tranh mạng sống của con người cũng như loài cây cỏ!

Cái đám ma của Tư Cồ trong lạng lẽ cảm hờn, chỉ có bà vợ ngồi chích khăn tang cùng với mấy đứa con kể lể khóc than, còn bà đôi mắt dường như ráo hoảnh, điều này đã nói lên một sự đau đớn tột cùng, trông bà tỉnh táo dường như không có chuyện gì đã xảy ra, chỉ khi hạ huyết thì bà mới bật ra tiếng kêu đau đớn. Cồ ơi, Cồ ơi tại sao vẫn sống vậy con. Rồi đây bỏ lại một bầy con thơ dại lấy ai hoạn dưỡng, tiếng nấc của bà tắt nghẹn trong cổ họng, khi có mấy đứa cháu đứng kể bên diu bà trở bước vào nhà, từ đây tại chợ ngã tư đã phủ màu tang, khi cuộc chiến tranh bắt đầu leo thang chết chóc.

Ông Tám Cho và ông Bộ Tòng đã có mặt phụ sự ở trên đám ma từ sáng tới giờ, rồi hai ông cũng lẳng lặng đi về với bao nỗi đớn đau. Khi đi ngang nhà, thì ông Bộ Tòng nói:

- Thôi ghé vô tôi uống nước trà chơi một chút đi anh.

Ông Tám Cho ngó ngoáy lại đằng sau nhìn, rồi nói nhỏ:

- Mấy bữa rày tui cũng định đi qua anh chơi đây, nhưng mà sợ tụi nó dòm ngó nên tui chưa dám.

Nói xong một câu cảm kị như vậy, rồi hai ông bạn già bước đi dưới bóng của hàng cây vú sữa vô nhà. Ông Bộ Tòng lo đi sút bình trà, rồi đợi nước sôi bỏ vô một nồi thiệt đậm, mà hai ông này có cái thú uống trà đậm từ trước tới nay, nhưng vì thời cuộc dạo này khó khăn quá, nên hai ông cũng tránh bớt không dám gặp mặt thường, sợ làng lính hay mấy người chỉ chốt ở đây để ý.

Đợi một lát cho bình nước ra trà, rồi ông Bộ Tòng rót ra hai cái chung xưa màu trứng sáo, rồi hỏi:

- Thằng Chắc lóng rày cũng mạnh hả anh?

Ông Tám Cho chớp mắt mấy cái, rồi nói nhỏ:

- Nó ở ngoài Phú Vang có nhẩn về, là đang ở ngoài xây dựng ấp chiến đấu. Với đang phải lòng một bà cũng sắp có con, nên má nó mấy bữa rày bả mừng thôi quá xá.

Ông Bộ Tòng bưng chung nước trà lên hóp, rồi nói tiếp:

- Như vậy thì tôi xin mừng cho anh. Thăng Chắc năm nay chắc cũng ngoài ba mươi tuổi rồi chứ hả?

Ông Tám Cho nháy mắt để lộ nỗi mừng, khi ông nghĩ tới một ngày gần đây sẽ có cháu nội ấm bồng như người ta, nên ông nghiêng đầu qua nói:

- Năm nay nó 35 tuổi ta rồi đó chứ. Phải chi nó chịu lấy vợ sớm, thì bây giờ tui có cháu nội sai đi tiệm mua thuốc giấy được rồi...

Nói dứt lời rồi hai bạn già nhìn nhau, với cõi lòng tràn đầy hạnh phúc. Khi mùi trà Khiêm Ích nó cứ thơm lừng, đã gợi cho hai ông nhớ lại thời kỳ chạy giặc tản cư, nên ông Bộ Tòng ngược lên hỏi:

- Lâu nay anh có liên lạc gì với ông Chín Dương không?

Ông Tám Cho buồn buồn, nói nhỏ:

- Nhiều khi cũng nhớ tới anh, mà không biết phải làm sao. Vì đâu có cách gì để mà liên lạc, không biết bây giờ ông còn ở đó hay không, hay là đã lưu lạc đến phương nào. Tui sợ tới chết mà tui mình không gặp lại...

Hai ông ngồi uống thêm cho hết một bình trà, ông Tám Cho ngược mắt lên hỏi:

- Thăng Tư Hòa lóng rày nó công tác ở đâu vậy anh?

Ông Bộ Tòng đảo mắt dòm ra ngoài cửa, rồi nói:

- Nó được rút về “Miền” làm việc cũng mấy tháng nay rồi...

Ông Tám Cho bập thêm một hơi thuốc rê nữa, rồi hỏi:

- Ở trên Miền là ở đâu? Có gần Bến Tre hôn vậy anh?

Ông Bộ Tòng mỉm cười, để lộ ra một niềm sung sướng băng quơ, khi biết chắc đứa con của mình đang công tác ở một nơi rất là bí mật. Sau đó ông vói tay lấy bình nước trà, rót dậm vô chung cho đầy rồi nói nhỏ:

- Ở tuốt trên chiến khu Lộc Ninh, gần bên Miền lận. Chớ ở gần đây, thì bị tui máy bay nó quần, làm sao mình chống càn cho nổi.

Đôi mắt ông Tám Cho bắt chợp ánh nỗi buồn, khi ông đang nghĩ tới thăng Chắc cứ ở quanh quần ngoài ấp Phú Vang, rồi bị lính ông đại diện Xộn ruộng lên, không biết nó rút đi lên trên miệt Cả Cao, vườn dừa ông Bộ Khiết có kịp hay không, nên ông thở ra rồi than thở:

- Được như thăng Tư Hòa thì khỏe, chớ còn thăng Chắc bây giờ tui lo quá anh ơi. Hễ nghe tiếng tàu đầu bằng của tui nó băng ngoài mé sông, là trái tim tui thiếu điều muốn nhảy ra ngoài lồng ngực.

Ngoài trời tiếng cu cườm đang gáy trên ngọn cây mù u, từng hồi vang lên nghe buồn áo não. Hai ông bạn già ngồi uống thêm một bình trà đảo nữa, rồi ông Tám Cho đứng dậy ra về. Trên vầng trán phong sương đã có nhiều nếp nhăn bắt đầu cắt ngang đuôi mắt. Thấy vậy ông Bộ Tòng nói:

- Khi nào có rảnh đi lại tôi chơi nghen anh. Còn tôi muốn qua bên anh, thì lại sợ người ta dòm ngó...

Bóng ông Tám Cho hơi khòm về phía trước, đi lầm lũi ra đường đổ về hướng nhà ông Tám Văn, quẹo vô con đường đi ra tới ngoài mí rạch đặng nhà ông Bảy Dĩ, rồi từ đó ông mới đi về nhà. Một cái bóng già nua khắc khoải đang bước đi nặng nề vì đã lấm phong sương, với đôi mắt nhá nhem vì không đủ tiền để mua đôi kính viễn thị.

Mấy tháng nay ông đại diện Xôn đã giữ vững được an ninh, đợi dưới quân cấp thêm vũ khí, rồi mộ thêm lính để cất thêm đồn bót ở trong chợ ngã tư, cũng như đồn bót dọc theo quốc lộ để giữ an ninh, chợ còn đi tuần tiêu kiểu này thì có ngày sẽ lọt vô ổ phục kích. Nhưng ông ta đã bắt được tin tình báo, ông Năm Chắc là cán bộ Việt Minh đang về nằm vùng trên ấp Phú Vang hoạt động rất lộ liễu. Ông ta đã tổ chức một ấp chiến đấu, rồi trồng chuối dọc theo đường đi để tạo ra hoang vắng. Trên mấy ngọn cây cao cặp theo lề đường, thì bắt người dân treo cờ giải phóng rợp bóng hết trơn, nên người dân họ nhìn vào rất lên khí thế, cứ cho rằng đất nước sẽ được giải phóng tới nơi, chợ họ có biết đâu rằng mấy ông này chỉ có vài cây súng sét.

Về phần ông Năm Chắc được điều về hoạt động ở đây, như cá gặp nước cho nên ông ta tuyên truyền rồi móc nối rất nhiều cơ sở. Trong số những cơ sở này lại có một bà Sáu Thố lỡ thời, hai người một sớm phải lòng nhau, nên họ sống với nhau như vợ chồng không hôn thú. Tuy vậy cũng được chòm xóm nể trọng thương tình, vì một vùng xôi đậu như cái ấp Phú Vang hiện nay, người dân nào hằng ngày cũng phải tiếp xúc với mấy ông thân này. Bởi đó là một điều bắt buộc, mà mấy ông Việt Minh họ muốn cột chặt số phận người dân, lên trên lá cờ giải phóng dân tộc của họ.

Để bảo đảm cơ sở hoạt động cho hữu hiệu, ông Năm Chắc có đào một cái hầm bí mật tại đây, rồi phủ lên trên một đồng cỏ dừa để phòng khi có lính ruộng mà chun xuống. Còn ở trên Giồng Trên, thì cơ sở bí mật cũng có làm một cái hầm bí mật tại nhà ông Tư Câu, nhưng vì mê bà Sáu Thố mà ông Năm Chắc thường ở dưới nhà bà này cơm no bò cỡi. Chợ đâu có dại mà bỏ đi đâu, để cho người khác lỏ vào đây đớp đĩa mực gừng, mà hễ gừng cáng già thì nó càng cay, nên hai người cứ quấn quýt với nhau tối ngày mà không biết mệt.

Trong lúc ấp chiến đấu Phú Vang đã được tụi Việt Minh xây dựng thật là kiên cố, hai bên vệ đường có trồng chuối cây và đào hầm hố cỏ mọc um tùm, thì ông quận trưởng Bình Đại lại gửi Bưu Điện lên ra lệnh cho ông đại diện Xôn phải dẫn lính đi giải tỏa cho mau, vì vài tháng tới ông sẽ chở vũ khí đem lên cấp phát bổ sung rồi đóng đồn luôn ở trên ngoài Bến Bạ, để cắt đứt con đường giao liên về bên xã Tân Thới với Cồn Bà. Chợ còn nếu để trống mặt này, thì trong xã cũng không thể giữ được an ninh, đó là một cái thế chiến lược mà ông quận trưởng Bình Đại vừa ra lệnh.

Đứng trước một cái lệnh ông quận trưởng phải chấp hành, nên ông đại diện Xôn bèn họp mặt với mấy tay tiểu đội trưởng của mình, rồi cấp tốc mở cuộc hành quân. Nhưng từ dưới Lộc Thuận mà đi lên tới giải phóng ấp Phú Vang không phải là chuyện dễ, cho nên sau một hồi bàn bạc. Hai Ông đề nghị là phải đi ngã đầu giồng, cho rằng con đường đó thì xa hơn từ ngã lò rèn cặp mé sông đi lên, nhưng vì ngã đó có nhiều lợi thế hơn khi mình đụng trận.

Tờ mờ sáng hôm sau ông đại diện Xôn chia hai cánh quân ra làm hai mũi dùi, cứ thế mà từ nơi ngã tư lộ đá, rồi thọc sâu ra ngoài bến bạ Phú Vang. Trên đường hành quân cũng gặp vài ổ kháng cự bằng súng ngựa trời, nó nổ cũng như đốt pháo mà thôi, vì chỉ có vài vãi miếng chai văng ra không nguy hiểm.

Như vậy mà lính của ông đại diện Xộn cũng có vài đứa bị thương, tuy không nặng nhưng ông cũng cho vãng trở lại tuyến sau để lo điều trị. Tiếng súng vẫn nổ ù ù ù ù, tuy chưa có trận đụng lớn xảy ra, chỉ có vài tổ gác bắn vài tiếng súng trường rồi rút lui trong bí mật. Thỉnh thoảng trên đường tiến quân, ông đại diện Xộn cũng gặp vài ụ đất được đắp lên cao, dường như ổ súng cao xạ phòng không để bắn trả máy bay khi oanh tạc. Ông đại diện nhìn mấy ụ súng đó, rồi quay lại nói với Hai Ổ:

- Em dẫn một mũi thọc sâu ra tận mé triều giồng, rồi bắt đầu từ đó tiến lần ra ngoài Bến Bạ. Nếu có đụng lớn thì anh sẽ bắn yểm trợ cho, nhưng anh nghĩ tụi này chỉ có du kích thôi, chớ làm gì có lực lượng chủ lực ở đây mà đào giao thông hào chiến đấu.

Hai Ổ dạ lên một tiếng, rồi nói nhỏ:

- Anh Hai nhớ cẩn thận nó ghen. Theo em sợ nhất là chỗ nhà ông Bảy Đò, vì ở đó là nơi đóng bộ chỉ huy của tụi nó.

Từng loạt súng lại nổ vang lên dường như sắp đụng trận tới nơi, nhưng thật ra đó chỉ là những loạt đạn để dọn đường, vì lính quốc gia của mình thì súng đạn dư thừa, cứ việc bắn vãi ra cho Việt Minh nó sợ. Cho nên từng hòng súng cứ đổ rục lên, khi viên đạn bật ra khỏi nòng, và tay người lính cứ hờm lên con cò mà siết miết.

Đi tới đâu đói bụng thì cứ vào nhà dân lục cơm ăn tới đó, chớ không có chỗ dừng lại để đóng quân, vì chung quanh đây là vườn dừa rậm rạp. Phải đi ra tới chỗ Bến Bạ mé sông, vì ở đó là chợ Phú Vang, lại còn có con sông Cửu Long làm nơi dựa lưng che chở.

Phải tới gần 1 giờ trưa hai mũi mũi mới được bắt tay, tới lúc đó thì đại diện Xộn mới có nhận xét rằng, tụi Việt Minh họ chỉ lừa dân, chớ thật ra tụi nó chưa có vũ khí súng đạn, mà chỉ có súng Ngựa Trời tự hàn bằng những ống sắt nước mà thôi, còn dân quân du kích thì tụi nó trang bị bằng cây mã tấu.

Ông đại diện Xộn sai lính đi bắt dân leo lên ngọn cây sao ở đầu chợ nhà lồng Phú Vang, để tháo gỡ cho hết mấy cây cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đang treo trên đó. Rồi ông háy mắt biểu Hai Ổ đi kiếm café, bởi vì tới cử nên ông ta thèm dữ lắm. Trong lúc đó thì ông chủ quán hủ tiếu là ông Tiểu ghen, sợ liên lụy đến tội chứa chấp và nuôi nấng mấy ống trong mấy tháng qua, nên ông ta lật đật nấu hủ tiếu rồi dọn ra đãi dâng cho lính tráng. Mặc dầu xoong nước lèo đã cạn, nhưng ông ra mắt hái bà vợ ngụ ý nói không sao, chỉ cần bỏ bột nêm vô thì nó ngọt. Vì ông rất bõn là người Tiểu, cho nên Việt Minh hay quốc gia thì cũng chẳng có can chi, miễn sao cho yên ổn để cho ông bán buôn thì được.

Mấy thằng lính dân vệ ngồi xì xụp ăn hủ tiếu cảm thấy quá ngon, vì hồi sáng tới giờ lo đi hành quân nên đói bụng. Có nhiều đứa còn đi lục rượu đế, đem ra nhậu nên cái mặt đỏ rần, làm cho mấy người dân ở gần đó ngó thấy thì ai cũng sợ. Bởi khi nhậu rượu vô say xỉn rồi, thì mấy ông lính này còn biết nể nang ai, cho nên họ chửi thề vang lên ồm ồm.

Nhìn thấy cảnh đó sợ mất lòng dân, nên ông đại diện ra lệnh cho Hai Ổ, bắt mấy thằng dân vệ nhậu say ra phạt. Bằng cách bắt tụi nó làm toán khinh binh đi đầu, tới chừng nghe xong lệnh lạc thì thằng nào cũng tỉnh rượu. Bởi ở nơi đây là vùng đất của tử thần, Việt Minh tụi nó đóng đô ở đây rất lâu, bây giờ đã

để lại hầm hố rất nhiều, nếu lạng quạng thì chết bỏ thân cho nên tụi nó bắt đầu lo sợ.

Đại diện Xộn bèn kêu Hai Ổ, với thằng Thất vô hỏi:

- Bây giờ anh muốn hành quân lên Giồng Trên, với Giồng Giữa này luôn, vậy hai em thấy thế nào?

Hai Ổ trầm ngâm một hồi, rồi nói:

- Anh Hai tính trước như vậy thì rất hay. Mình lợi dụng trong lúc tụi nó chao đảo tinh thần, mình lừa tụi nó chạy hết ra ngoài rừng Cả Muồng sau đó thì tính tiếp nữa.

Hai Xộn ngược lên, hỏi lại:

- Theo em thì mình bây giờ chia ra làm mấy cánh quân?

Hai Ổ đáp nhỏ:

- Em dẫn một cánh đi càn bên Giồng Giữa, còn anh với thằng Thất dẫn một cánh đi càn ở Giồng Trên, còn anh Ba Châu thì phải ở lại tại đây, để sẵn yểm trợ cho hai cánh quân mình phòng khi đụng lớn.

Phải nói đại diện Xộn có được Hai Ổ, như quan Vân Trường có được con ngựa xích thố. Tuy nó chưa có đi học một khóa chỉ huy quân sự nào, nhưng mưu trí của nó đâu có thua ai, cho nên mỗi lần nó tính toán hành quân là đem chiến thắng về cho ông. Vì vậy mà ông ta cưng Hai Ổ còn hơn mấy đứa em vợ đang đi lính ở đây, cho nên có lúc mấy thằng này tỏ ra ganh tỵ. Nhưng ông đại diện Xộn thì xử sự rất phân minh, rốt lại thì tụi nó cũng đem lòng kính nể.

Từng loạt súng được bắn xả lên miệt Giồng Trên, rồi hai cánh quân rẽ chia ra làm hai mũi dùi đi như là giồng bão. Trong lúc này thì chi bộ xã của bọn Việt cộng đã rút đi qua khỏi con rạch Cả Cao, chỉ còn lại một số cán bộ chủ chốt nằm vùng nằm lại để bám theo cơ sở. Trong số cán bộ then chốt đó, lại có ông Năm Chắc đang bận bịu với bà Sáu Thố, nên dửng dăng nửa ở nửa đi, vì con đường rút lên Giồng Trên đã bị cánh quân của ông đại diện Xộn đang khóa chặt.

Thế là ông Năm Chắc bèn nhanh chóng nảy ra quyết định, rút xuống hầm bí mật tại đây. Bà Sáu Thố sau khi lấy nắp cây đập lại nắp hầm, rồi ôm vỏ dừa chất phủ lên trên đây vun có ngọn. Nhưng sao bà cảm thấy bồn chồn, dường như trong bụng có lửa đốt hay sao, mà trống ngực của bà lại đánh liên hồi, khiến cho gương mặt của bà ta lại có dấu hiệu kẻ gian, nên nhìn vào thì có thể đoán ra chớ không thể nào chối cãi.

Trong lúc đó thì cánh quân của thằng Hai Ổ đã càn lên gần tới, từng loạt súng trường Mousqueton, súng Garant bắn thị oai khiến cho dân chúng phải nhiều phen hoảng sợ. Chừng nửa giờ đồng hồ sau, thì Hai Ổ đã ra lệnh cho lính đi lục soát nát hết con Giồng Giữa mà không thấy thằng Việt Minh nào chống cự hay trốn núp ở đâu, khiến cho Hai Ổ sanh nghi, bèn ra lệnh cho đám lính tụi nó phải đi lục soát cho thật kỹ. Bởi vì ông ta đã đánh hơi nhận thấy ở con giồng này; thế nào tụi Việt Minh cũng có làm ra những cái hầm bí mật ở đây. Bởi vì nơi đây là một vùng xôi đậu gần như hoàn toàn được giải phóng quá lâu, thế nào tụi Việt cộng cũng có gây dựng lên hạ tầng cơ sở.

Nhưng đến khi Hai Ổ cho lính vào lục soát sau hè nhà của bà Sáu Thố, thì đã thấy cặp mắt của bà này lại láu liêng, Hai Ổ theo dõi kỹ thì thấy bà này cứ liếc dòm ra đồng vỏ dừa với những điều hồ nghi quá. Đó cũng là một lẽ thường

tình của con người, một khi đã có điều chi gian dối, nên chỉ có cần nhìn vào cặp mắt thì cũng đủ biết.

Thấy vậy Hai Ổ đi lại, hỏi:

- Cái hầm gì ở trong đống vỏ dừa đó vậy bà?

Bà Sáu Thổ run lên, nói nhỏ:

- Dạ đâu có hầm gì đâu cậu Hai.

Hai Ổ nói lớn:

- Bà nói không có, nếu tôi ra lệnh cho lính tốc đống vỏ dừa đó, thì bà phải tính sao với tôi đây?

Bà Sáu Thổ bỗng đứng gương mặt xanh lè không còn chút máu. Hai Ổ mỉm cười rồi xỏ một loạt súng Thompson ngay vào đống vỏ dừa, từng viên đạn bay đi chéo chéo thấy mà ghê, bà Sáu Thổ quỳ xuống lạy rồi nói lớn:

- Đừng cậu, hỏng có ai ở trong đâu. Cậu bắn rui ro cháy hết đống vỏ dừa củi đâu tui chụm.

Hai Ổ bèn ra lệnh cho mấy thằng lính đi lại tốc đống vỏ dừa, chừng vài phút sau thì một cái miệng hầm đã lộ ra, mà bên trên đây lại bằng miếng ván vuông chừng 7 tấc. Tới lúc đó thì Hai Ổ đi lại xách lỗ tai bà Sáu Thổ lên, ra lệnh:

- Bà mau đi lại gỡ tấm ván đó lên coi. Còn không thì tôi bắn bỏ.

Rồi Hai Ổ hỏi tiếp:

- Ai đang trốn ở dưới đó?

Bà Sáu Thổ run rẩy trả lời:

- Dạ ông Năm Chắc. Ông là anh ruột cùng cha khác mẹ với của cậu đó. Cậu Hai ơi, đừng có bắn. Tôi lạy cậu mà...

Hai Ổ hơi run giọng, hỏi:

- Tại sao ông trốn ở đây? Có thiệt như vậy hay không? Hay là bà đặt điều nói láo!

Bà Sáu Thổ đứng run lấy bẫy không kịp trả lời. Còn ông Năm Chắc ngồi trốn dưới hầm đã tới bước đường cùn, nên ông ta móc lưỡi dao găm ra một phen sống chết với thằng Hai Ổ. Nhưng đây cũng là một trường hợp rất đau lòng, chỉ có thể xảy ra trong cuộc chiến tranh Việt Nam mà thôi.

Bởi ông Năm Chắc là anh ruột cùng cha khác mẹ với Hai Ổ, mà hai người trước kia không biết. Chỉ mới biết được sau này khi ông Tám Cho hồi cư từ trong Khu 9 trở về, rồi xin một cuộc đất của ông Bảy Dĩ cất một căn nhà lá gần bến ghe. Vì má của Hai Ổ là bà Ba Thôi, khi ông chồng của bà bị lính Tây đi ruồng bắn chết hồi năm 1952 ở ngay bên xóm cây Da.

Sau đó trên bước đường chạy giặc, bà cảm cảnh ông Tám Cho đã ra tay đùm bọc mẹ con bà, nên bà phải lòng ăn ở rồi có bầu thằng Ổ. Nhưng ông Tám Cho thì chạy vô Khu 9, còn bà thì lánh nạn ở xã Châu Bình, sau đó bà sanh ra thằng Ổ rồi hồi cư về xã Lộc Thuận buôn bán sinh sống cho đến ngày hôm nay.

Cái ngày mà ông Tám Cho từ trong khu 9 hồi cư về đây, bà Ba Thôi có dẫn thằng Hai Ổ xuống nhà để nhìn cha. Ôi cái ngày đó thật là cảm động, hai cha con ôm nhau ngồi khóc kể lẽ sự tình. Còn bà vợ lớn cũng chẳng có ghen tương, nên thằng Hai Ổ nó thường tới lui thăm ông Tám Cho bằng tấm lòng phụ tử.

Còn Năm Chắc cũng thương yêu nó như một đứa em ruột thịt của mình, để rồi ngày hôm nay giặc giã nổi lên, làm cho hai người đi hai ngã. Một người

thì đi theo Việt Minh, còn một người thì đi theo phía quốc gia, quyết lòng giữ gìn an ninh lãnh thổ. Hai Ổ chong mũi súng vô miệng hầm; rồi quát lớn:

- Ai ở dưới hầm, phải lên mau. Nếu tao đếm từ một tới mười mà không lên, thì tao bắn chết bỏ!

Hai Ổ bắt đầu đếm. Từ số 1 cho tới số 7 miệng nó bắt đầu run, nhưng nó vẫn đếm tới chớ không thể nào ngưng lại được. Rồi khi tiếng số 10 vừa chấm dứt, thì một loạt đạn Thompson lại nổ giòn tan, tới lúc đó thì bà Sáu Thố đã xỉu té nằm sấp trên đồng vỏ dừa, còn Hai Ổ thì ra lệnh cho mấy thằng lính nhảy xuống kéo cái xác Năm Chắc ra, ôi đây mới là một cảnh cốt nhục tương tàn, mà nó đã thật sự xảy ra trên đất nước Việt Nam, kể từ khi tiếng súng Đồng Khởi của tỉnh Bến Tre đang mở màn phát động.

Trong phút giây say máu đó, Hai Ổ không thấy tình cốt nhục anh em, mà nó chỉ nhìn thấy bộ đồ bà ba đen với chiếc khăn rằn quấn cổ, với lưỡi dao găm sáng quắc vừa mới được tịch thu, cùng với một túi vết tài liệu rất là quan trọng.

Cho nên nó đã bắn từng loạt đạn nổ vang trời, để chào mừng chiến thắng hôm nay, mà một cuộc chiến đã mở màn, rồi đây máu sẽ chảy thành sông, thân người sẽ chất cao thành núi. Cái chết của ông Năm Chắc đã tạo ra thêm bao nỗi căm hờn, sau này cái bào thai trong bụng của bà Sáu Thố lớn lên, chắc nó cũng tiếp tục đi vô rừng, để mong trả thù cho cha nó.

Cái xác Năm Chắc được khiêng về triển lãm tại chợ ngã tư Lộc Thuận đúng hai ngày, rồi ông đại diện Xộn cũng cho gia đình nhận xác về chôn cất. Tội nghiệp cho hai vợ chồng ông Tám Cho xỉu lên xỉu xuống, mà không còn một giọt nước mắt để khóc cho con. Còn bà Ba Thôi thì đi lại ôm cái nắp hàng, rồi kêu gọi Năm ơi Năm ơi, sao con chết mà không nhắm mắt.

Ồ ... ơi là Ổ! Sao con lại nở giết anh con. Trời ơi là trời, kiếp trước tôi có làm chi nên tội, mà kiếp này phải gánh lấy cảnh này. Khóc kể mấy lời như vậy xong, rồi bà Ba Thôi quy xuống như một cái xác không hồn, khiến cho chòm xóm bu quanh cũng mũi lòng mà khóc theo thúc thích. Còn bà Sáu Thố thì xin bịt một miếng vải tang, vì nghe trong mình đang có mang bầu cũng gần 3 tháng. Thế là ông Năm Chắc đã chết, nhưng cũng rán cấy lại được một giọt máu thù hận sau này, nên cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn này vô phương chấm dứt.

Mấy người bạn già của ông Tám Cho từ lúc hồi cư đến nay, người nào cũng ráng ngậm miệng sống âm thầm, thế mà ngày hôm nay họ đều có mặt. Ông Hào Khựng, ông Bảy Ngẫu, ông Bộ Tòng người nào cũng đi lại vuốt mặt Năm Chắc một lần vĩnh biệt. Rồi họ khiên cái xác đi ra ngoài sân tắm rửa, sau đó lập nên một cái bàn thờ, một đĩa tam xên để cúng người chết lập tức được bày ra, từng nén nhang thấp lên khói bay trong một ngày buồn bã.

Ba ngày sau buổi lễ cúng mở cửa mả âm thầm, chỉ có ông Bộ Tòng với ông Tám Cho xách một con gà giò với cây mía lau đi ra ngoài mộ. Sau một hồi đốt nhang khấn vái, ông cột con gà vào cây mía lau rồi kéo ba vòng, nhưng không có đọc một thời kinh, vì thời buổi chiến tranh đâu có còn ông thầy chùa nào nữa.

Cơn nắng buổi sáng thật nồng nặc, khi cái nắng đất giồng vừa mới hứng trận mưa đêm, nên mùi đất ẩm bắt đầu xông lên nồng nặc. Ông Bộ Tòng mở dây thả con gà theo phong tục, nhưng con gà dường như ngơ ngác chẳng biết

chạy đi đâu, bởi vì nó nhìn bốn bên thấy đều là chỗ lạ. Cuối cùng rồi nó cũng chạy thoát thân, sợ con người đổi ý rồi thộp giò trói nữa.

Viên cứng mở cửa mả xong, hai ông lại thất thểu đi về. Từng bước chân đã in lại trên mặt đất cát khi hai ông già nặng nhọc bước qua, mà đường đời vẫn còn chông gai mịn mù trước mặt. Khi đi tới nhà ông Tám Văn, thì ông Bộ Tông nói:

- Ráng dần bớt nỗi buồn lại nghen anh Tám. Tôi chỉ sợ chị Tám khóc quá rồi đôi mắt không biết ra sao, vì cái bình của chỉ mà nước mắt cứ chảy hoài, rồi ghèn cháo nó cứ việc tuông ra, cho nên anh phải ráng lựa lời mà khuyên chỉ.

Ông Tám Cho ngậm ngùi nói nhỏ:

- Máy bữa rày nhờ có anh. Nếu không thì tôi cũng không biết làm sao mà chôn cất thẳng nhỏ nữa.

Hai ông lại bước khom khom, một ông thì đi thẳng về hướng nhà ông Bảy Hanh, còn một ông thì cúi thấp đầu đi ra ngoài mé rạch. Bất ngờ hai con chim sáo từ đâu bay tới, rồi nó đậu ở nhánh keo gai, cất tiếng kêu vang khi nhìn thấy mấy chùm keo đang đong đưa chín đỏ. Có lẽ tụi nó đang kêu gọi đồng loại bay tới để chia sớt sự vui mừng, vì buổi sáng hôm nay trời nắng trong xanh, mà gặp phải trái cây chín như vậy thì ăn rất tuyệt.

Cũng bắt đầu từ lúc đó, Hai Ổ nó rất dữ dằn. Bao nhiêu cán bộ Việt Minh nằm vùng ở trong cái xã này, đều chết dưới bàn tay của nó. Đồn bót cũng bắt đầu đóng dày thêm, khi ông đại diện Xộn nhận được vũ khí súng đạn, thì ông liền cho xây một cái đồn tại chợ ngã tư, nằm trên một cái nong cát đất giống của bà quản Nam, càng làm cho bà căm thù thêm lộn ruột.

Nhưng việc làng lính làm sao cãi lại được đây, cho nên bà giả giận làm vui để ngậm theo dõi, rồi báo cáo lại với cán bộ nằm vùng, nhưng thằng Hai Ổ nó quá khôn ngoan, nên toán cảm tử không thể nào về nằm phục kích mà ám sát nó được. Rồi đại diện Xộn bình định diện địa lãnh thổ của ông ta, chẳng bao lâu sau thì xã Lộc Thuận này lại êm re dường như không còn Việt Minh nữa, khiến cho dân chúng cũng mừng thầm, nên họ cũng lo lắng làm ăn, vì thời buổi này êm được ngày nào thì mừng ngày nấy...

Rồi một cái vành đai áp chiến lược lại mọc lên, từ dưới nhà máy ông Biện Trăm chạy dài lên tới tận trên đầu con kinh lộ mới. Ông đại diện bắt dân xắn đất đắp một vòng thành cao lên một thước, mặt ngoài có cắm thêm chông cây và chông sắt lẫn lộn với nhau. Chỉ chừa có ba đường đi ra rẫy để cho dân làm ruộng, một ngã thì ở ngay nhà máy của ông Biện Trăm, và một ngã nữa thì ở trên chỗ bến ghe ông Bầu Lại, với một ngã khác thì ở trên chỗ nhà ông Tư Quởn mà thôi.

Thế là tất cả dân chúng trong làng, bị ông ta nhốt lại trong chuồng, mỗi khi mặt trời vừa khuất xuống chòm cây, thì người dân phải mau lập tức đi về trong áp chiến lược. Nếu không thì cửa áp Chiến Lược bị lính nghĩa quân hoặc Thanh Niên, Thanh Nữ Cộng Hòa họ kéo cổng đóng lại rồi, thì kể như phải khó khăn dữ lắm mới được vào trong, khiến cho dân chúng ở đây vô cùng ta thán.

Vì đó là một chiến lược của chánh phủ Ngô Đình Diệm vừa mới ban ra, phải bao vây như vậy cho bọn Việt Minh không còn lương thực để mà chết đói. Nhưng tất cả đều lầm, lương thực của Việt Minh, của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam là của người dân, hễ người dân còn cơm ăn là họ còn sống được.

Bởi hằng ngày người dân với Việt Minh họ trà trộn với nhau làm sao kiểm soát, người dân với bọn họ đâu có khác nhau. Bởi họ cùng chung một tiếng nói, một màu da, họ chỉ có khác nhau vì tôn thờ chủ nghĩa. Vì thế mà hễ bắt được một người Việt Minh cha, thì vài năm sau Việt Minh con lại bỏ ra rừng, thế là cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn đó sẽ kéo dài bất tận, đời này nối tiếp tới đời kia, không biết đến bao giờ mới chấm dứt.

Chỉ có tội nghiệp cho người dân, mới hừng đông sáng họ lo nấu cơm rồi giở vào trong giỏ tre cần xé, rồi đợi cho tiếng keng báo hiệu của máy toán gác trong ấp chiến lược đánh lên, rồi họ lần lượt đi ra ruộng như một một bầy bò có thằng chăn đang lừa đi trên đồng cỏ.

Mọi sự kềm kẹp áp bức chưa từng có trong các ấp chiến lược hiện giờ, nhưng người dân đâu còn biết ta thán với ai, bởi ở nơi đâu cũng toàn là như vậy. Khiến cho họ phải ngậm miệng làm thinh, hoặc thoát ly ra rừng để đi theo Việt Minh, âu đó cũng là một việc rất tự nhiên, khi con người bị lừa tới bước đường cùn thì họ phải vùng lên phản kháng.

Khi mặt trời đã xế bóng hoàng hôn, thì họ lại nhanh nhẹn trở về, cũng đi theo một con đường độc nhất để vào trong ấp chiến lược. Tối đến toán thanh niên cộng hòa chia phiên gác rồi kéo cửa đóng lại để giữ làng, nhưng những tên Việt Minh nằm vùng đã lẫn lút ở bên trong, cho nên họ đã vẽ được hết sơ đồ chiến lược trong này, để hẹn ngày kéo quân về làm cỏ.

Vào một đêm 30 trời tối đen như mực, máy toán gác vừa chia phiên gác xong, thì có tiếng súng của Việt Minh khai hỏa bắt đầu. Súng nổ đều ran dường như chỗ nào cũng có, nên trung đội trưởng Hai Ổ chỉ nằm trong đồn ở trên chợ ngã tư để mà bắn yểm trợ cầm chừng, vì ông ta dự đoán thế nào bọn Việt Minh này đang dụ để cho ông ta nóng máu xuất quân rồi công đồn đả viện.

Sáng hôm sau thì người dân mới biết rằng, bọn Việt Minh hồi hôm đã mò về tấn công đánh sập tới hai đầu lân, một cái ở ngay trên chỗ bến ghe gần nhà ông Bầu Lại, và một cái ở ngay trên lộ đá ngay chỗ ngã tư Phú Vang, họ đã bắn chết Tư Chư, với Ba Hoàn, rồi họ tịch thu hết trơn súng ống. Cho nên tiếng khóc than đã vang dậy đất đất trời, khi hai cái xác khiên về còn ướt đầm máu me, và những bước chân của người thân đi tới đi lui để chia buồn với người bạc số.

Mọi sự chôn cất được bày biện một cách vội vàng, bởi vì không ai còn lòng dạ nào để nghĩ tới lễ nghi, khi cảnh chết chóc thê lương mỗi ngày thêm đe dọa. Tiếng búa chan chác đã vang lên khi người ta xẻ mộng mấy tấm ván ba, để đóng cho nhanh chóng một cái hàng, mà trong hoàn cảnh bị chết bất đắc kỳ tử như vậy không thể đi mua được một cái hòm rương, ôi càng nghĩ tới số phận của người dân trong một nước có chiến tranh, khiến cho gương mặt của mỗi người dường như đang khô lại. Khi hai khốe mắt đã khóc quá nhiều, bây giờ chỉ còn lại hái cái giọt trũng sâu, nên nhìn vào đó sẽ thấy một nỗi khổ đau dường như bất tận.